

NGAY NAY

SƠ 2 — NAM THU NHẤT

10 FÉVRIER 1935

0\$10

GIAM-DOC: NGUYEN-TUONG-CAM
HU-BUT: NGUYEN-TUONG-LAN



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1er, 10, 20,
TOA-SOẠN và TRỊ-SỰ:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÁNH & SAIGON
160, Đường Lagrandière

SƠ 1

ĐÊM GIAO THỦA ĐỘT HƯƠNG

ANH LE VAN THUY

NGÀY NAY

NAM MÔI

NĂU Tết vừa qua có một ý nghĩa gì thì là ý nghĩa chỉ cho ta biết sự tuân hoán của xuân, cái xuân bắt diệt, cái xuân bao giờ cũng đáng yêu. Một năm qua, một năm mới đến, nếu đồng thời chẳng có sự gì đổi thay trong trời đất, tất chẳng thể đem lại cho ta một cảm tưởng gì khác lạ, đáng mừng vui.

Trái lại, cảnh hoa đào nở, hạt mưa phun bay, cành liễu mọc nhú mầm non xanh đã chỉ rõ cho ta thấy động đất, xuân đến. Sau những ngày ảm đạm, gió bắc đưa vi vút, ta thấy tự nhiên vui, hồn hồn như hoa đào, nhẹ nhàng như bướm lượn, ta thấy cùng với cảnh vật trê trung ra — Ta mến đời, thích sống hơn: ánh dương xuân vừa làm cho trời đất sáng sủa ấm áp hơn, cũng làm cho linh hồn ta nở nang ra nữa.

Xuân đến! Cái sức mạnh kín đáo nó đã đẩy mầm liễu non trời dậy dời vò liễu già queo, cũng đồng thời làm cho trái tim ta bồng bột phấn khởi, phấn khởi vì những hi vọng rỗi rào nó đến với ngày xuân. Đó là cái bài học mỗi năm mới đem lại cho ta: trời đất có cây đều rõ rệt muôn đổi mới luôn luôn, nếu không thể, nếu không có sự tuân hoán của xuân, tất phải cắn cỗi, không còn sinh khí nữa.

Nhưng, những sự hẹn hò của xuân bao giờ cũng thực hiện cả: cứ theo một luật vạch ra sẵn, tự trước đến giờ: hoa đua nở, liễu đua xanh, năm nào cũng đến độ này ta thấy bày ra những cành ấy, dưới bóng thiều quang êm á. Trái lại, trong lòng người cái xuân kia khó tìm cho thấy, mà thấy rỗi khó hơn nữa là giữ được cho bền!

Người ta chẳng phải tuổi trẻ mà trẻ tâm hồn: cái tương lai mờ ảo đợi phần nhiều thiếu niên nước ta, cái bướm đường chán nản ta phải dấn bước đi, đi đến một cuộc đời vô vị, đã làm tắt nguội hết bao nhiêu lòng sôi nổi vì ngày xuân. Những hi vọng rỗi rào trong những ngày ấy nó có đến với ta chăng nữa, ta biết nó sẽ hão huyền, không kết quả, rỗi trong khi liễu vẫn năm năm đậm lọc mới, lòng ta cùng với ngày tháng trôi qua, cứ ủ rủ như hoa tàn....

Trừ khi nào ta tìm thấy một con đường phong quang mà đi, nuôi được những hi vọng súng đắng với tuổi trẻ, ta mới có thể vui vì đã tìm thấy xuân trong lòng, mà ca tụng những ngày mới mẻ. Những hi vọng mới, về một tương lai mới, đó mới thật là cái xuân chúng ta mong đợi.

Minh-Trúc

XUÂN VỀ

XUÂN năm nay cũng như xuân mọi năm, cứ lặng lẽ mà về. Xuân về không đem theo sự đổi thay mới mè trong cỏ cây. Người yêu cảnh vật phải nhận xét mới thấy xuân đóm mầm ở đâu những mầm non mầm mỉm, xuân năm ảm áp trong lòng bông hoa đào mới nở. Cảnh mai điểm một vài lá xanh tươi, tơ liễu mềm buông rủ trong mùa bụi, cành xuân chỉ kín đáo có thè thòi.

Nhưng ngày xuân bao giờ cũng đem theo một vẻ đâm ẩn, trê trung: thời tiết dịu dàng như tằm lụa, làn gió nhẹ như vuốt ve. Lá non, mầm đầy nước, mây như sợi tơ trắng cắt ngang qua đồi núi tím nhạt ở chân trời, phong cảnh thật là xinh tươi.

Một vẻ diệu hòa, ảu yêm thâm nhuần cảnh rất làm cho lòng người cui vè, thân mật, dễ muôn yêu,

Dưới ánh mặt trời ảm áp, trên lùn cỏ ướt sương, mây đồi bướm trắng, nắng đầu rộn trưa giò, vừa nhẹ nhàng, vừa linh động. Không còn cảnh nào đáng yêu hơn, làm ta nhớ đến những cuộc vui đầm thắm, những câu truyện ái-án trong những đêm ám-cung, dây mùi hương thoảng thoảng.

Mùa xuân là mùa hội hè cui vè. Khắp cả cảnh đồng quê, làng nào cũng nỗi tiếng trống rỗng đình đám, pháp phổi những ngọn cờ rực

ngọn cờ. Rồi các cô cùng người yêu tìm như bờ suối trong đè nì non tình tư, trước cái xuân mạnh mẽ, tươi tốt của rừng sâu.

Ở trong các thành phố, người ta vui xuân một cách khác. Quây quần với lá bài trong



Số 2

nhiều gian phòng âm cung, dây hoa thủy-tiền, cúc vàng rủ xác pháo đỏ, họ miết mài vì ngày xuân rộng, quên cả thời giờ. Rồi họ lại thường xuân với những mầm cỏ bén, nấm tảng, những móm ăn quí chén lẩn, rồi uống rượu mùi say sưa.

Các cô thiếu nữ sầm sìa
quần áo mới, áo hàng len, khăn san, khăn trắng, đì lê chúa
câu phúc, câu may. Cái phúc và cái may câu đó là một tơ duyên may mắn, mà các cô ao ước.

Rồi trong ngày xuân, những bức thư, mảnh giấy mùi ướp nước hoa, đem di đem lại những lời ảu yêm, những câu thề nguyên: bao nhiêu cuộc tình duyên đư định, thành lập, hẹn ngày — cái ước con mồi mang một đời ảu yêm, toàn những tình yêu đậm thắm.

Xuân về, người ta cui vè đón, mong xuân đem lại bao nhiêu sự sướng, bao nhiêu cuộc hành lạc mà mùa đông rét mướt đã đem di với gió bắc lạnh lùng.

Xúc pháo đã làm tan cái vui của mây ngày tết đầu năm, nhưng trong bông thủy-tiền, bông hoa thuốc đượm, trong đóa trà hồng, cái vui của ngày xuân man mác.

Một cơn gió thoảng, mây tơ liễu mềm lay động, dù làm cho cảnh xuân tươi đẹp; mây búp lá non xanh xanh dù làm cho tết xuân man mác.

Mà một tà áo màu xanh tha thoát trong ngày xuân dù làm cho lòng ta cảm động, mèn yêu.



Trong vườn thuốc đượm

Số 3

rõ, nhiều mầu. Tiếng trèo hát vang mãi: đèn đêm khuya: trước những cặp mắt ngày thơ và lè lùng của các cô gái quê mặc áo dài rai, người ta diễn lại những sự tích cỏ ảnh hùng, liệt nữ; những cặp trai gái yêu nhau, mây nghìn năm trước đã rì nhau sầu khổ, đau thương; những đôi bạn bè thân thiết nhưng cơm, sè áo nhung chỉ em ảu yêm, nàng nùi và những câu than vãn của người thiếu phụ nhớ chồng làm rung động trái tim của người gái quê mộc mạc, làm cho cô ảm đạm giọt nước mắt khóc thương.

Tren dây đồi cỏ phủ, trong những vườn sân xinh tươi ở vùng Lím, các cô gái chưa chồng cát tiếng hát những câu ái-án, ảu yêm, ca bài hát ái-linh, đậm âm với ngày xuân đậm đậm.

Tren thương du, bèn những ngọn núi, bèn những cây cao vút, các cô gái thò, mường cung cui xuân với quả đùm mùi bay đi, bay lại trên

Việt-Sinh



AN TIÊU TẾT

TA thường hay nói: để dành một năm, tiêu trong ba ngày tết. Câu nói cũng không phải là quá đáng, vì sự tiêu tết, sắm tết đòi hỏi người mình không phải là một việc xa xỉ, mà chính là một sự cần dùng, hơn nữa, là một sự bất đắc dĩ.

Nhiều người không muôn tiêu tết nhất là những người không sẵn tiền, nhưng không tiêu cũng không được. Kể thật ra, nếu không sắm tết cũng không làm sao cả, nhưng một đám tang còn phải có cỗ bàn, ăn uống, một cỗ dâu mới còn phải bước qua cái hỏa lò, một cái tòng cát phẩm vẫn giải còn phải khao, thì ngày tết cũng phải sao ra ngày tết, chứ. Chẳng lẽ không có gì, tất nhiên người ta chê cười.

Một cái ý nghĩa như vậy là dù làm cho người dân mình bận cơ nghiệp đi để ăn tết rồi. Họ cũng còn có thể bán vợ, đỡ con đẻ nữa, nếu họ không nghĩ rằng bán vợ on đì thì ăn tết với ai.

**

Ngày 23 tháng chạp, cái lè phải tiễn ông về lèn châu trời, cũng như dân ta tiễn một ông quan dưới trán đi nơi khác.

Ngày ây, người ta phải mua ba cái mũ giày, một con cá chép, còn vàng hương không kể.

Bắc-kỳ có 6 triệu người, vào khoảng một triệu nhà như vậy phải cần dùng đến 3 triệu cái mũ. Mũ nào cũng được, các nhà không kén chọn như ta khi mua mũ Mossant, Wing's hay B. Fléchet.

Còn cá chép để dùng làm ngựa, tuy có nhiều bà cũng biết rằng cá chép chỉ có thể dùng để gián ăn được thôi, cũng dùng đèn 500.000 con. Năm mươi vạn con cá chép ngày hôm ây, từ dưới nước lên trên cạn, rồi lại từ trên cạn xuống dưới nước, nhưng lúc xuống thì ít hơn lúc lên.

Một nhà dùng trong ngày tết, ít ra là 1.000 vàng. Nếu đem sủ vàng giây ây xếp lên một thước vuông thì cây vàng ây sẽ cao được 8.000 thước, nghĩa là xấp xỉ gần bằng quả núi Everest, cao nhất hoàn cầu.

Ây là tôi chưa kể một triệu đòn giấy, hai mươi triệu thê hương. Nếu đem những thê hương đó nén giài vào với nhau, ta sẽ có cái que hương giải 300.000 cây sô, nghĩa là khúc đường đi của ánh sáng trong một giây đồng hồ.

**

Bây giờ nói đèn tiêu về êt.

Ngày tết, cô nhât có pháo đòn, có bánh trưng ăn, có chè uống (chè tầu và chè ta) và nhiều thứ khác nữa, như các thứ mứt, rượu, hoa, vân vân...

Nay cứ cho mỗi nhà đốt trong mây ngày tết có hai bón pháo, giải 30 pháo tay. Một triệu nhà đốt hét 60 triệu thước pháo hay là 6 nghìn cây sô pháo, bằng nửa đường kính của quả đất chúng ta ớ.

Mỗi một thước pháo phải đốt trong một phút mới hét. Đốt 60 vạn thước pháo, phải mất 60 vạn phút, hay là 1.000 giờ. Nghĩa là nếu ta chắp liên từng dây bánh pháo mà đốt, pháo sẽ nổ trong hai tháng năm ngày mới rất tiếng.

Sau triệu người, ít nhất tiêu thụ trong ngày tết cũng phải 6 triệu cái bánh trưng.



Số 5

TUY có nhiều thứ hoa đẹp hơn, rực rỡ hơn, nhưng trong những bông hoa thủy-tiền cánh trắng muốt với cái dài tươi vàng xen lẫn với lá xanh cong mềm mại, vẫn thấy cái vẻ trong sạch, cao quý mà không hoa nào có được.

Và trong một cùi thủy-tiền đẹp, ta phải nghĩ đến bàn tay khéo léo của người đã tẩm mì gọt tia, chăm nom từ lúc mua về cho đến lúc ra hoa. Nhiều người, nhất là các bà, các cô chịu khó mua thủy-tiền về gọt lấy để chơi. Nhưng phần đông là gán tết ra chợ Đồng-Xuân mua lèng cài cùi gọt sẵn cũng đủ làm rồi.

Cái nghệ gọt thủy-tiền đã bán đã làm cho nhiều người sống một cách phong lưu, nhàn nhã, nhiều nhất ở các làng Nghĩ-Tâm, Yên-Phụ. Làng Yên-phụ gọt thủy-tiền không biết đã bao nhiêu lần tết rồi; các làng

Nếu ta dùng bánh trưng làm gạch lát, ta sẽ bắt được môt sân rộng 450 thước, nghĩa là có thể lát được cái thành Hanoi cũ.

Còn nếu cứ tính một xu chè tàu có thể pha được ba chén tông ngon, thì sô chè tàu tiêu thụ trong ngày tết có thể dùng để pha được toàn nước Thái-bình-dương.

Lại còn rượu ty, rượu mùi uống ngày tết, đó đóng vào khoảng hai triệu chai. Với cái sô rượu trong chừng ấy chai, trời có thể mua rượu lùn ở thành-phố Hanoi trong bốn ngày đêm, sức mưa tính theo một trận mưa thường trong năm.

**

Những con sô đại khái như vậy cũng đủ làm cho ta hiểu sự ăn tiêu trong mây ngày tết của dân tộc Annam (chỉ có xứ Bắc-kỳ), nhiều là chừng nào.

Trong mây ngày tết, người ta đã ăn uống, chơi bài bằng ăn chơi trong mây tháng ngày thường. Thê mà người chơi còn chưa lèi làm chán, và ăn chưa lèi làm mẫn nguyên, chưa lèi làm há hê, đủ biết người mình đói bụng là thế nào.

Mà có nhiều người họ đổi thật.

Việt-Sinh

BÔNG HOA NGÀY TẾT

THỦY TIỀN

khác mới bắt chước gọt đồ bày tẩm năm nay, và hagy còn kém cỏi, tuy đã phải phái người xuồng tận đây để học nghề trong mây tháng trời.

Nhà ông trưởng D... một tay gọt khéo ở Yên-Phụ, tuy chỉ tua độ hai kiện Nghĩ-xuân, mỗi kiện độ 35 \$ 00 mà có năm lãi tới hơn trăm bạc, dù tiên cho ông tiêu sài và hút thuốc phiện trong mười hai tháng.

Nhưng cái công việc gọt thủy-tiền cũng không phải là nhàn nhã gì. Mang về, phá phác xong,



Số 6

phải đem ngâm thành hàng trong những «thùng» rỗng và nồng, đầy nước. Công việc khó nhọc nhất là đối với một người nghiệp — vì còn gì khó chịu cho bằng những buổi sáng rát như cái cung phải thay nước, gọt sửa lại từng cùm, và tì-mi ngõi tia lá cho nó uốn cong, hay trâm kim vào giờ hoa rót sẽ gọt phía trong cho ngà cà vào giữa và khôi lên cao quá.

Lúc nào cũng phải chăm nom đèn, lúc nào cũng phải xem thời tiết nóng hay lạnh để mà tiêu truóc. Nóng thì đem ra ngoài sương gió lạnh, mà nếu lạnh cần phải gọt sâu xuống và để vào những chỗ đậm áp và nếu có cái lò sưởi để xa xa nữa thì tốt lắm.



Số 7

Vụ Tết này đã phải lo sợ một chứng bệnh nguy hiểm của thủy-tiền: bỗng nhiên một giờ có châm như mộc rổi đèn kít, rung ra, mà chỉ độ một, hai ngày là hỏng cả cù.

Gặp tôi ông Trưởng lắc đầu nói:

— Chẳng có cách gì chữa được cả.

Tôi nói điều:

— Sao ông không lên hỏi ông Nguyễn-công-Tiểu?

— Ấy có, hôm nay có một người lên tận Ngọc-Hà hỏi ông Tiểu, ông ta bảo chưa bằng chât thanh-dạm mua ở hàng thuốc bắc, nhưng nghe đâu cũng không ăn thua gì lâm.

Không ăn thua gì cũng phải, vì thủy-tiền của ông Nguyễn-công-Tiểu cũng không lây gi làm tôt.

Nhưng cũng may, chứng bệnh đó; vì Tết trời lạnh, nên không còn nữa. Ngôi bên cái ngọn đèn ngọn dầu lạc lù mù trong gian nhà tôi, ông Trưởng vui sướng ngâm những câu thủy-tiền gợt tia đèn đèn, tươi tắn, có những giờ hoa mập mập và xếp hàng trong những chậu dắt nhỏ. Vả rè đèn đèn thì rè, mỗi cù ông đem bắn cảng có thể được năm hào — ấy là không kít những cù đèn đẹp nhất bán đèn một đồng, đồng ruồi hay hơn nữa. Mà vẫn mỗi cù chỉ có một hào thôi. Còn những cù hỏng, cù xâu quá phải đem trảng thì không đáng kể.

— Gợt thủy-tiền không bao giờ lở ròn», câu nói của ông đã khiến tôi cũng muốn theo nghề ông. Nhưng trước cái tính chịu khó, nhẫn nại, từ mì và bàn tay nhẹ nhàng, khéo léo của ông — những cái mà tôi chưa có được — thì tôi thấy cái lợi nó còn xa xôi lắm.

Mà nói cho đúng chỉ lợi nhất cho những hiệu khách buôn thủy-tiền — như Sâm-Vinh, Hiệu-Xuong ở hàng Buôn chàng han. Mỗi năm họ được lãi tốt hàng nghìn, mà số tiền ấy chắc chắn là của người Annam cả.

Nhưng thủy-tiền tuy lù xa xì phẩm thật, nhưng là một xa-xì phẩm đắt mua. Vì thiều cái sắc đẹp dịu dàng và hương thơm êm ái của cánh hoa thủy-tiền trong cõi thủy-tiền trong suối, thì còn gì là tè Tết nữa?

TƯỜNG-BÁCH

THIEN HA

Tết o' Vân-Nam

Tết mới...

NGÀY ĐÔ-DÔ Long-Vân lên cảm quyên, bắt dân Vân-nam bỏ âm-lịch và ăn tết hôm mồng một tháng giêng tây. Năm ấy, lính cảnh-sát phải đi đèn từng nhà buôn bắt đóng cửa. Người ta đóng cửa hết, nhưng chẳng một ai ăn cái tết lôi mới ày cả. Thành ra cái ngày tết bắt buộc đó lại là ngày buôn bã nhất trong cả năm. Đây là truyền trước. Bây giờ thật ra, ở Vân-nam người ta vẫn ăn tết.

Tết cũ

Hàn-thứ-biểu chỉ 10 độ, nhưng trời nắng và ấm áp. Từ 25, 26 tháng chạp trở đi, phố xá Vân-nam đã chật ních những người, mà qua lại một cách khó khăn và cùng giữa trung thu hàng bầy la liệt hai bên phố: hàng mì, cầu đũi, mặt nạ, binh khí gỗ, hàng tạp hóa, hàng ba-lóng bằng bóng, nhiều lâm, nhiều đèn nỗi người ta không biết là mồi phô, là một cái chợ hay là một cuộc đấu xảo nữa.

KHÁCH VÂN-NAM CẠO ĐẦU ĂN TẾT



Hàng quà, đồ chơi và binh-khí

Chỗ mà không phân biệt giá nào là chỗ hàng quà. Nhiều thứ quà kỳ quái, như «hoàng thả mì sién» (bún lươn) cay và nhiều túi vỏ cùng, ốc sống ăn với hai mươi thứ rau mùi và tương, «Ó khuê», một thứ bánh bột có ớt, họ đổ sô vào mua, có khi đứng đợi, chen chúc đèn hàng giờ.

Trẻ con hồn hở, thói nhúng cái «tùng tinh» bằng thủy-tinh, giống như bầu rượu, ngoài vỏ mũi sặc sỡ. Nhiều đứa mua những binh khí từ thời Chung-vô-Diệm, thời Quan-Công, đều có cả, những chiêng bát-sà-mầu, những thanh long-dao, những thiên-phương-hoa-kích ra dáng oai vệ lâm, nhưng chỉ là những binh khí bằng gỗ. Rồi trong khi người lớn xâu xé nhau bằng quân bài, bọn nhỏ ăn tết bằng một cuộn dây võ.

Cướp

Bỗng dám người kién chạy rắn cá ra hai bên, những hàng buôn chạy tui túi, những phu xe đẩy nhau kêu ơi ôi. Nguy to! có lẽ là cướp. Mày năm trước thi có lẽ, nhưng nay đó chỉ là một toán mày trummies lình xẹp hàng, khí giới chỉnh tề, dí xém cảnh tết, hay cái kiệu của «quan lớn» nào di qua. Quan lớn ngồi ngà ra đằng sau, mắt lầm dim có vỏ khoan-khoái lâm, nhưng không khoái tí nào có lẽ là anh phu xe nào vỏ ý không tránh kịp bị cái roi tre mổ hàng cho mày nhất vào lưng.

Trong nhà

Bốt pháo, ăn nồng, chơi bời, cờ bạc... dù tết ở đâu cũng chỉ trong cái vòng luẩn quẩn ày cả.

T. V. HẢI

Mồng một tết

Đứng trên thành cửa Nam trông xuống là một quang cảnh đông đúc, náo nhiệt, dù các mâu xanh, đỏ, chàm, dù các thứ tiếng cười nói đình tai, nhức óc, và dù các hạng người. Những cô con gái và những bà nhiêu tuổi, tóc cắt ngắn cứng dờ, đeo «pardessus» già lợt thượt, hay trung các mốt mới Thượng-hải xen lẫn với những ông cụ áo đoạn mới hoa to, ngoài phủ áo bồng ngắn, trước ngực lủng lẳng một cái đồng hồ tròn như quả bóng, hay một cái lược xinh để thỉnh thoảng đưa lên chải... râu.

Đang xị, hùng dũng đi lại mày ông diện áo phục môt Luân-dôn, tay cầm mũ «ca-nô-chi-ê» và chiếc roi ngựa, ý hẳn đe đinh vut những bộn phu phu áo chẽn, mõm luôn luôn ngậm bót thuộc lú giài đèn một thước, hay bọn Mèo chử. Mán chử trên mõm sặc sỡ những bức thêu chỉ đỏ và kim tuyến, với những vồng bạc to nặng như xiêng.

Người muôn ra kẻ muôn ở lại

MẤT trời mùa đông tuy không ra oai quâ dã, song cái sân rộng có những «núi» cát, vôi, với đá loè ánh nắng lèn sáng quắc chiếu vào mặt mày chục người tù dương cùi minh làm việc.

Nhưng họ được thành thời làm việc như lọc cát, dập đá, tói vôi, không bị những ngọn roi mày của lính coi hói thăm, vì mày ngài lính khô xanh di bách bộ nể oái trong sân đều có những cặp mắt mờ màng, chắc là nghĩ về cái tết chỉ dăm hôm nay là đèn. Đứng bên ngoài cái rào sắt, tôi nói truyện với hai người tù làm việc ngay gần đó, lại hút thuốc lão với họ nữa, mà cũng chẳng bị ngăn cản.

Cả hai đều còn trẻ tuổi. Sở dĩ họ tên nổi này là vì một người thi, chia rưou lâu mới mua lại không rót ngay vào vỏ thuốc, với người kia, bởi đã bắt được một cái ví da của một bà dâm. Cả

AN TET

hai đèn sáp mâm hạn. Số 87... còn dùng nửa tháng, số 6... chỉ hai hôm nữa đã ra. Thế mà họ nói thế này:

— Khô quá! năm hết tết đèn thi lại ở nhà pha ra.

— Mồng mười tháng giêng mới được ra, còn gì là tết.

Chẳng đổi được số phận cho nhau, cả hai cứ than vãn hoài.

Tôi muôn nhận rằng người ao ước ở lại ăn tết trong lao không phải là vô lý.

Bà hứa trường đà trên, miếng đất tam giác ở phố Thợ ruộng vào những ngày mà tiếng pháo náo động khắp kinh thành để tung bùng dòn chào xuân mới, hẳn cũng có giàu nhiêu cái thú vị bí mật của tết ở trong.

Hai hôm sau, tôi đến đón người tù mâm hạn ngay cửa nhà pha.

Những điều đáng sợ của sự tự do

Cái lo thứ nhất của bác ta, sau khi thoát khỏi hai cánh cửa sơn đen, chỉ là hỏi tôi có điểm với thuở lão... Chúng tôi đưa nhau ra tìm những hàng đồng ở sân hêu tòa án. Cái áo trắng dài mặc giữa mùa rét chỉ tỏ ra bác ta là một anh nghèo, chứ cái khăn lụt chít rất khéo, che kín cả cái đầu trọc chằng thê tó cáo được bác ta kè mới ở tù ra. Giữa đám đồng, bác thản nhiên đánh điếm kéo sán diên luôn.

— Nếu tôi nói dài ông, tôi không là giông người. Không phải muôn xuýt đời ở tù, tôi chí tiếc không được chén cát tết trong tù năm nay mà thôi. Năm ngoái, hôm nay tôi vào tù... Đã tưởng khổ, nào ngờ cái Tết năm ngoái thè mì vui! Bây giờ, ra... ông bảo biết làm thè nào lo cho có được Tết? Chỉ còn hy vọng ở những nhà mà tôi sẽ đến gửi những lời nhắn của bọn tù hiệu còn ở trong kia xem họ có cho đóng nào không... Nếu họ không cho, ấy là tôi không dám bước chân về nhà. Không có tiền tiêu mà năm mới, năm mớ, trông thấy mình xoa cái đầu trọc thiêu riêu cho ông bà, ông vái quá!

Nói xong, anh ta thở dài rồi lại vay lạy cái điện.

Vì lẽ bác ta khó đến chừng ấy, tôi ngồi y muôn thết bác ta mỉm cười xoảng. Chúng tôi cùng về một hiệu phó ở Cửu Nam...

Đó là những bậc kỹ sư cá

« Ngay từ hôm 23, mặc lồng tiếng rao bán cá ông Táo không lọt được vào trong, tù nhân ai cũng lo cái Tết rồi. Ngày Tết là ngày người ta tha thứ cho nhau, bớt sòng đều cảng với nhau. Trong ngày tù, sự dù lại càng rõ rệt. Cho nên 23 Tết, tù nhân đã vội lo tổ chức các cuộc vui như hát chèo, hát tuồng.

« Người biết bảo kê không, đêm nào họ cũng truyền khẩu cho nhau những bài ca, điệu hát. Nhà tù là một cái xã hội nhỏ, có đủ các hạng người, nên người tù anh chị chỉ cần bộ mặt cầu là có đủ thể làm mũ măng, làm khí-giới, có cả thợ vẽ phông. Họ hồn người ở chỗ làm là vui lòng mà làm, chứ không phải cột sao « cười gõ ăn tiền » hay là làm vì bốn phen bắt buộc.

« Một buổi diễn trong hoa-lò? Sân khấu là mây cài chiều. Trên những tấm chiếu đó có đủ núi, sông, cây cỏ, vẽ bằng thau đèn với vôi trắng. Then xin ở nhà bếp, với của chuồng tiêu. Vì trong ấy không có hàng bán các thứ phẩm, họ thi làm được có thể. Sóng, nền ta được trông thấy mũ măng với khí-giới, ta sẽ phải chịu họ tài tình. Võ Tòng là một chàng hảo hớn, nhưng

mà quần áo của Võ Tòng lại do của ba, bốn chàng • hảo hớn • tạo nên. Một dân lao-dộng cho bác • kép • mượn đôi giày vải đèn đèn để cao su làm hái-sao, một anh ma-cà-hóng tiền cái mũ nồi làm mũ sỉ-máu, một dân • vâ • — hạng đi • nghĩa hiệp hơn, trong khi đang cái áo tịch-cố đèn, lại ứng đỗ cho người ta lấy với trang yê hoa, mây, sóng, bring long triều nguyệt, hậu diêm hổ phù. Các khí giới hoặc bối bằng giấy, hay có cột là nứa, đèn các ông đội, cái ngực cũng chịu không biệt họ tảo ở đâu ra.

« Trong lao, • công chúng • không có một đài bối tuồng. Trong ba ngày Tết được nghỉ việc, bọn tù mặc thích hưởng thú sướng ca. Người ta lấy làm lạ rằng một anh tù kia, trong ba hôm bắt chước tiếng nhí với tiếng kêu tầu mà không vỡ cổ họng.

Mây khói nứa...

• Trong ngực, rượu và thuốc phiện là hai cái bị cầm nghiêm, nhưng tù nhân mày bừa đó được thả cửa hút thuốc lá... và thuốc phiện •.

« Vì rằng nói cầm là chỉ có cầm. Người ta phải dân ai cũng bị tảng lời. Khám kỵ đèn thè nào, à phủ-dung vào cũng lọt. Trước khi di cỏ-vé, bọn sáp rì đã được bọn tù thượng lưu dân bảo mọi cách thông tin tức cho người nhà. Lúc hẹn di cỏ-vé trở về, các ông cai ngục, trong khi khám xét, chẳng bao giờ dám ngờ rằng bà chúa à phiến lại chịu năm trong.... hận mâu người ta.

• Đến đây, có một vài điều ghi của bạn đồng ám với tôi:

« Ngày thường tranh nhau một miếng thịt hay miếng cá mè luộc, họ lục đèn năm đèn, mười đèn nhau, đánh nhau gãy quai hầm.

• Thứ mà ngày Tết, khác hẳn: một ông nghiêm mà lại một ông tù nghiêm, có khi cũng sẵn lòng hi sinh cho kẻ khác một vài điều sáu. Cho nên Tết cũng là sự tái hợp cho kẻ nào đã bị bắt, bị thuộc • vật • hớp vây khói càng bị thuộc hành hạ hơn.

Chúc mừng nhau

« Người ta không bao giờ hết hi vọng, không bao giờ quên chúc tụng nhau, dù là trong tù cũng vậy.

« Mỗi hạng tù chúc nhau một khác. Ở trại P. R. (ván tắt chữ Procureur de la République), chử giám những người chưa thành án, họ chử cho thần công lý không có đối với mắt thôeg manh, tội nhân được quan tòa thương hại. Ở chử giám những kẻ đã thành án, họ mong cho nhau được dây di chở nước lành. Khi chúc nhau được ăn xá, có lúc sự táo tợn giục họ nói những câu rất phạm. Ở ngoài, nói lão thì phải tù, song đã ở tù rồi, nói lão thì ai đuổi họ ra mà họ... sợ? Trong trại giám những tù vi thuốc phiện, rượu lậu, họ chỉ chúc cho gia đình nhau cứ việc hoạt động như thường. Còn ở những « com lô » (complot), nghĩa là chỗ của tù chính trị, không ai chúc ai, ngoài những lời chửi đời, ca ái-quốc ngâm nga rầm rì. Chỉ có bọn này là không chúc nhau. »

Người thô an tết

NGUỒI thô cũng ăn tết như người kinh, nhưng cách họ ăn tết có khác ta.

Ngày đầu năm họ rất qui, nhưng họ không thiên về sự ăn mặc, trang hoàng nhà cửa như ta. Mùa dù họ có muốn trưng bày trong nhà cho rực rỡ đì nứa, họ cũng không thể được, vì họ ăn ở giản dị lắm.

Họ không xua đốt pháo và không có lối mừng tuổi cắn hoa như người mình.

Trái lại, mấy ngày tết là mấy ngày họ nghỉ hè các việc để cùng nhau đi chơi, để thường thức cái cảnh trời đất đẹp chốn núi cao, rừng cây.

Ngày đầu năm, họ cũng lè rỗi đèn thăm nhau. Họ không kiêng xông đất. Người đèn chơi trước nhất bắt tất phải là một người cao quý. Họ không sợ rồng.

Ngày mồng hai xuất hành. Xuất hành là xuất hành chứ họ không chọn phương hướng để đi cầu may. Nhà nào nhà này bảo nhau đi đèn một nơi xa để thường cái đẹp nơi rừng xanh trong ngày xuân. Họ ăn tết bằng một cuộc di chơi xuân.

Họ đem theo đi các thực phẩm thường làm bằng gạo nếp như bánh lam, bánh cầm, bánh khô, rắn rắn, dâ sáu soạn sẵn sàng trong mấy ngày trước tết. Vì trong mấy ngày tết, họ kiêng không ruồng hèp, kiêng đè mà nghỉ. Thật là



Anh Lemur

Hai cô thô Cao Bằng

Số 9

một cái tục hay cho các bà, các cô, ta nên bắt chước, vì còn có điều gì khó chịu hơn là khi xuân đèn, cứ phải nghỉ đèn nổi thịt đông hay nấu cá kho nữa.

Rồi đèn nơi nào có thòng hát, suối reo, suốt ngày hôm ấy, họ bấy ra các trò giải trí, rất vui mà không tốn tiền. Những ngày quanh quẩn bên mây chàm thủy-tiền, mây cầu dài đờ, hay chỉ mè cờ bạc, mèt, kẹo, rượu, tất không lây thè làm thick.

(Xem trang sau)

Câu hỏi cuối cùng

— Theo lời đù hỏi của anh em, tôi biết rằng năm nay tuy khùng-hoàng, chủ thầu cơm tù với bà sờ Áng-Toan cũng biếu dân lao tù nứa tâlyn như những năm trước. Xưa kia, các ông xếp vẫn có lệ lèi ở qui riêng mây chục bạc mua bò. Từ ngày lão Dôp-tô-Mi này thì lệ ấy đã bị bãi. Đó là lời nói cuối cùng của người khôn khổ vì được tự do ấy trước khi chia tay tôi.

Quay về, tôi tưởng tượng một cảnh tết của xã hội con con có những kẻ rất phi thường, cái tết của những ngài đầu năm không phải di xông đất nhà ai, mà cuối năm không bị ai đèn đòi nợ.

VŨ-TRỌNG-PHUNG

Đó là đã thu rèp gợn gàng dâu dày rồi, không một ai coi, họ chia tay nhau mỗi người đi một ngà, tìm hái những thứ lộc cây ăn được như cay thau, cay xa, cay mọc mít.

Khi đi, họ vèo vèo hát theo những âm điệu riêng, như giọng hát luận của họ vào hồi tháng hai tháng ba ta. Lấy được lá rồi, lại tìm về chôn nghỉ,

đợi nhau
đóng dù rồi
mới ngồi ăn,
năm, ba là
lộc với trâu.
Họ tin rằng
ăn những
thứ lộc đó
thì lấy được
khước.

Đoạn,
những đàn
bà, con gái
mỗi người
một cái
thùng khâu,
ngồi khâu.
Tục họ gọi

thè lù khai kim. Công việc chính là khâu quả
dùm, một thứ đồ chơi để đèn hôi tháng ba mang ra
thi thò với chị em. Quả dùm, là một cái túi nhỏ
ruộng, khâu bằng các miếng vải mè. Trong túi
nhỏ trâu và một, hai viên sỏi con, lén cho thắt
chặt. Ở một góc cái túi đó, có đinh một cái giái
con, dài gần một thước tây. Đầu giái có một
túm tua xanh đỏ. Gái đèn ngày hội riêng xa
nhau, rồi thi nhau tung bắt quả dùm ấy.

Trong khi khai kim, họ kiêng nhất là vò ý đồ
kim đâm phải tay, — họ tin rằng, nếu đùa vò ý
như thế, tết sẽ gặp nhiều sự không hay, tai bay
vạ gió.

Còn đàn ông, con trai, trẻ con thì cũng tự
hop gán dây, thi nhau lán lượt ca hát theo nhịp
tiếng sáo trúc.

Những bài hát họ đặt ra có sẵn điệu hàn hót,
cũng có bài hay, tà được lòng rui của người ta
sông trong trời đất rộng, hùng hồn, cảm động.

Trước khi về, họ lấy những thục phẩm ra ăn
uống, rồi khi ăn kè những truyền cui, cuối
dùa hờn hờ. Chiều đèn, lại ca hát mù sét.

Làm tuyển Khách

TỤC NGÀY TẾT

THỜI mới, cái gì cũng phải mới.

Những tục hay của ta về ngày tết cũng
nên sửa đổi lại cho có vẻ oai nghi hơn và
tiện lợi hơn xưa.

Như cây nêu trông trước cửa chưa biết là để
phản chia địa giới hay xưa duỗi từ ma, nhưng
cố một điều chắc là không trông thấy sự ích lợi
đâu cả. Ta nên bắt chước người áu-tây trông
cây lè giáng sinh mà treo vào dãy những đồ
chơi cho trẻ con, vừa vui vừa đẹp mắt, hay hơn
nữa, những quả cam, quả chuối hay những
mèng kẹo mứt dã sắn dãy, lúc nào muôn ăn cứ
việc rứt xuồng, tiện lợi và cũng.

Mà dời bày giờ còn rắc rối thành hình cung
tên thì có hù lâm rồi. Ta nên theo ý Việt-sinh
mà về những khau đại bác hay những xe tăng
thì mới có thể làm cho ma quỷ sợ mà lánh xa
được. Người tây có trông thấy thế tất cũng
phải thán phục rằng nước ta đã tiến bộ, có kém
giá Nhật-bản đâu.

Xuất hành kiêng

Ngày mồng một tết là một ngày quan trọng
lẫn, vì là một sự côn-côn cũng có thể có ảnh
hưởng tới, xâu cho cả năm được.

Vì thế hôm ba mươi, tôi phải trân trọng bóc
xem quyển lịch Trung Bắc Tân Văn day nên thẻ
nào, kèo nhám nhở một tí thì nguy to. Lịch
ấy day:

• Chỉ nên xuất hành về giờ sáu, đi về phía tây-nam
dón hì-thân, còn các việc khác đều không
nên cà.



TRANH TẾT LỐI MỚI...

Phỏng theo
bức vẽ của Cát
Tường trong
báo Phong-hoa

Số 0

Giờ sáu nghĩa là quá nửa đêm.

Tuy buôn ngủ đùa cà mắt mà tôi vẫn phải thức
cho đèn hai giờ sáng, mặc quần áo chỉnh tề, rồi
lật đật xuất hành về phía tây-nam dón ông
Hì-thân. Nhưng có một điều tôi quên mất là ở
phía tây-nam nhà có một cái ao sâu, ngã xuống
dãy, may mắn được cải cọc cùn cao, nên không
thì đã được gặp ông Hì-thân ở dưới... am ty,
mà năm nay tôi với tôi hẳn thà là lột lẫm.

Cái cùn • các việc khác đều không nên cà • lại
càng làm cho tôi lo lắng và cung. Mọi việc đều
không nên! Đã không được, đừng không được,
ăn không được, ngủ cũng không được, thế thì
còn biết làm cái gì nữa!

Mà có một việc chắc chắn không nên làm trước
nhất là xem quyển lịch Trung Bắc Tân Văn.

Rõng

Kiêng vò việc làm, lại còn phải kiêng vò lời
nói nữa. Đầu năm không được gãi gồng, không
được chửi mèo, mắng chó, đây là một nỗi khổ
tâm cho nhiều người, nhất là vò phái yếu.

Đáng mừng nhất cho những ông râu quặp đèn
hôm ấy tha hồ mà lâm oai, làm phách để hanh
diện với bà con — vì sự từ Hà-dong dãy thế nào
cũng phải im thin thít, không còn dám hé răng.

Và cũng may cho báo chí không phải xuất bản
vào ngày mồng một tết, vì nếu không, còn biết
nói cái gì. Nhưng đời với nhiều tờ báo, nếu ngày
nào cũng là ngày mồng một tết thì may cho
chúng ta lắm.

T. BÁCH

PHÒNG TRIỀN LÂM MỸ - THUẬT 1935

Một bức tranh của
ông Tôn Thất Đào
vẽ trên lụa . . .

Thiếu-nữ và bông
hoa thủy-tiền . . .

NGAY

Ở bên Pháp

Hội nghị kinh tế thuộc-dia

ÔM mồng ba tháng chạp năm 1934,
dưới quyền chủ tịch của ông Thông
Linh Lebrun, hội nghị kinh tế Pháp-
thuộc đã bắt đầu mở cuộc tranh luận hùng hồn.

Hiệu quả thứ nhất của hội nghị là làm tôn
rất nhiều mục và giây. Hiệu quả thứ nhì là các
ông đại-biều thuộc-dia được cải hàn-hạnh biết
mặt và bắt tay ông tổng thống Lebrun. Còn
những hiệu quả khác, hiện nay chưa biết rõ,
nhưng cũng có thể đoán được một véc.

Ông Taittinger trưởng ban thuộc-dia ở nghị
viện Pháp với lực hoan nghênh hội nghị. Ông
cho hội nghị là một công cuộc rí-dại chưa từng
thầy trong lịch sử Pháp-quốc. Nhiều nước khác,
như nước Anh có hội nghị Ottawa cũng đã có
những công cuộc như thế mà ảnh hưởng rất
lớn. Theo ông ta, hội nghị thuộc địa tức là
Ottawa của Pháp.

Ông chỉ quan có một điểm là ở hội nghị Ottawa,
người ta thấy đại-biều của nước mẹ — nếu
ta có thể gọi như vậy — ngồi bàn bạc với những
đại-biều của các nước con, — là những nước
hoặc độc lập, hoặc gần được độc lập, — có quyền
ân nói, tranh luận ngang hàng với đại-biểu nước
mẹ. — Những nước con ấy là dominions của
Anh. Còn ở hội nghị kinh tế Pháp-thuộc, đại-
biểu của thuộc-dia chỉ là viên chức nhà nước
hay là người của chính phủ thuộc địa cư sang.
Như vậy, họ chỉ đại diện cho chính phủ là cùng.

Mục đích của hội nghị Ottawa Pháp là gì?

Nghề đầu là làm tăng sự giao dịch của Pháp
quốc với thuộc-dia và làm cho nước Đại-Pháp
tới hết thảy Pháp-thuộc về phương diện kinh
tế thành r một.

Thứ là :

Mình với ta tuy hai mà một,
Ta với mình tuy một mà hai.

Được nhập vào nước Pháp, còn gì hân hạnh
cho ta bằng. Nhưng cái hân hạnh ấy không thể
lầm cho ta quên được rằng ta ở cách xa nước
Pháp hàng muôn vạn dặm... Ta cũng không quên
rằng cái hân hạnh ấy đặt cho ta làm : bèn mỗ



quốc chỉ thích nói đèn • quyền mua • • sác tiêu thu của ta, chúc lăng nhắc đèn • quyền bán • hàng của ta cho mầu-quốc.

Nói thì rất dễ. Ai cũng đồng lòng muốn cho Pháp quốc cùng thuộc-dịa tương tư tương trợ, song chung một đời kinh tế hòa hợp như khúc nhạc quân thiền, không lo sợ gì sự cạnh tranh của nước ngoài.

Nhưng đó là một thiên tiếu-thuyết tình.

Mà sự thực vẫn khác xa với tiếu-thuyết.

Ta cứ xét cuộc tranh đấu về gạo, than của ta thì đấu không muôn biết sự thực, sự thực nó cũng cứ đèn vành mắt ta ra mà bắt ta trống.

Gạo đem sang bán bên Pháp, thì các nhà nông bên Pháp xin hạn sô. Ông thượng-thứ bộ nông gần đây lại khuyên khích nhân dân mua ngũ cốc ở bên ây để cho gà, vịt ăn, mà tịnh không nhắc nhở gì đèn gạo của ta.

Than của ta cũng đem sang Pháp bán. Theo ông Outrey, nghị viên Nam-ký, thì chính phủ Pháp si le chính-trí, lại cho than của Nga sang tới 140.000 tấn rồi. Mà nghe đâu lại còn muôn cho sang nhiều nữa!

Sản vật của Đông-dương ta, sau khi đồng bạc định giá-không còn đem sang bán bên Tàu, bên Nhật được. Một là vì bạc của hai nước ây không định giá, hai là vì họ bảo thủ ta, ta đánh thuế hàng họ nặng, họ cũng đánh thuế sản vật của ta rất nặng. Ta chỉ còn có thể trông về nước Pháp. Nhưng gạo, than của ta đem sang Pháp lùi gấp toàn sự khó khăn. Thực là khó nghĩ cho ta, nhưng không khó nghĩ gì cho các nhà xuất sản bên Pháp cả.

Vì thế, nên họ mặc ta. Ta cũng không trách họ được. Người nào vì người ây, chỉ có trời, đất là của chúng. Khôn sòng, mông chêt. Nhưng... ta muôn khôn cũng không được.

Tuy vậy, biết đâu? Ủ biết đâu hội nghị kinh tế không có kết quả hay? Thủ dù như cù hội nghị mà ai cũng nhận ra rằng Pháp quốc và thuộc-dịa có nhiều quyền lợi tương phản, không có thể hòa hợp như khúc nhạc quân thiền được.

... Chỉ trừ ra khi nào một vài quyền lợi tự khi đi đê dành phần cho những quyền lợi khác. Nhưng • quyền lợi khác • ây không dám chắc ti nào là quyền lợi của ta.

Ngày xưa có ông thượng-thứ Pháp dâ bão:

— Khi nhà cháy còn nghĩ gì đèn chuông ngwa.

Ta là chuông ngwa, chỉ còn cam phận chuông ngwa, nỗi cho phán nỗi nhớ phán ây mà thôi.

Nhưng tôi không muôn kết luận bằng mày cầu chán nản ây. Tôi muôn kết luận bằng mày cầu của ông thượng-thứ bộ thuộc-dịa Rollin chan chúa cảm tình với ta :

* Hồi các ngài ở khắp mặt địa cầu, dưới bóng cờ ba sắc, các ngài mà tôi không phân biệt trên dưới, đều coi nhau như em ruột tôi, các ngài nên biết cho rằng tuy xa xôi cách biệt mây ran trùng, tôi vẫn gán gửi các ngài, gán chí hướng, tư tưởng của các ngài, gán • trái tim • của các ngài, tôi vẫn hiểu biết những nỗi khổ khán, sự lo ngại và điều đau khổ của các ngài...*

Như vậy, tuy ta bị thiệt thòi về phương diện kinh tế, ta cũng còn sung sướng nghĩ rằng ta vẫn có cái hân-hạnh được một ông thượng-thứ nước Pháp vẫn gán gửi trái tim ta, vẫn thương xót ta, vẫn gêu đầu ta như anh em ruột ngài.

TÚ-LY

Thượng-Hải...

Sau giờ chiều... Đèn điện sáng ngời. Những chữ lira rao hàng, đỏ như máu, xanh như vảy cá, tim như buổi chiều thu, hồng như hoa đào, lấp lánh óng á, long lanh như một diệu khiêu vũ sá-cử... Một trận múa ánh sáng đổ xuống phố phường Thượng-Hải trong lúc năm mươi nghìn thiếu nữ bắt đầu trang điểm, son phấn trước những tấm gương khung rồng bay phượng múa.

50 nghìn thiếu nữ mỗi buổi chiều ở Thượng-Hải sira sang y phục trước khi gọi xe di đèn những tiệm khiêu-vũ sầm banh, đèn những hàng rượu cho du khách Anh và Mỹ uống rượu mạnh, đèn những nhà cao-lầu bán thiờ bọn lính thủy mọi nước của hoàn cầu, đèn những tiệm thuộc phiến ngà minh béo cái khay đèn để thó khói mít mù...

50 nghìn thiếu nữ mỗi buổi chiều như một làn sóng dâu thơm, phàn ngát tràn ngập khắp thành phố để gặp bạn dân ông đang đợi chờ.

50 nghìn thiếu nữ ra đi một mình mỗi buổi chiều, rời bỏ cái căn phòng, cái gương con, 50 nghìn tay mềm mại nâng đỡ pha-lê, 100 nghìn chân nhảy theo nhịp dân, 100 nghìn đôi mắt long lanh trước tiên bạc hay mơ màng trước rượu mùi, trước khói thuốc phủ dung...



Trên sân khấu các vũ dài... Dưới ánh sáng của trăm nghìn ngọn đèn chói lọi, trước những cảnh thần tiên, cây giát vàng, cảnh lá bạc, mây Ngọc sao hỏ, lưu ly, them rồng, cửa phượng, các vũ nữ Tàu mím mỉm theo điệu hát, nhí, đàn cùng nhau nhảy múa. Qua tám vải mỏng tinh phủ trên vai, người ta nhận rõ thấy các thân hình tròn trịa, hồng hào, mờ tóc đen, đôi vú lồng lánh hạt bạc... Một dịp dàn réo rất hơn: tám vải mỏng từ từ buông xuống, thân thể toàn bộ ra trong cái rực rỡ của mầu da....

Ở các cao-lầu, tú-quán, tiếng cười nói xen lẫn với tiếng cộc chạm nhau, tiếng lách cách của bắn mạt-trực, tiếng của cây tam thập lục, tiếng rít của nhí, hổ, tiếng hát réo rắt của các cô dào. Khói thuốc lá lẫn với khói phủ dung, mùi nước hoa pha lẫn với mùi trầm... Các cô dào thuộc rượu, hay ngồi trước những cây đàn hát những câu hát ai-nan, yêu mèn. Mỗi cô một khăn bông trắng tinh hương thơm, chiếc khăn bông biều hiệu lòng yêu-mèn, khăn bông tượng ai thì người ây là tri kỷ. Rồi cuộc rượu tàn, khói thuốc say, âm cúng trong áo tối nhung, các cô Joang choạng ra vé căn buồng nhỏ sinh sẵn, dây những thảm đậm, những hộp phân, thoi son, những tấm gương trong sáng, cái căn phòng kin đáo chứa bao nhiêu cảm tình tú, bao nhiêu cái ước vọng mơ màng...

Trong những tiệm khiêu vũ, tiếng dàn hát liên nhau không rút. Theo điệu dàn, người ôm nhau múa nhí nhảnh với điệu fox-trot, thong

thả vải diệu tangot, quay cuồng với điệu valse. Tiếng áo quần lụa sợi soạt trong bước đi, một cái gò tay, một cái ôm chặt chẽ rồi để tai ức những đêm ân ái... Giày xanh, đồ bay phát phới; những quả bóng mùi lèn, xuồng; tiếng cười nói ôn ào; rượu sâm banh sủi bọt trong những cốc sâm banh trong.

Còn ở những tiệm nhỏ, ở những căn phòng tối tăm, u ám, người lính thủy ít tiền đang àu yêm cù con gái bẩn dãm xanh xao yêu ớt, áo quần loè loẹt dã hoen màu, tát phim dã thủng rách, giày dã long đinh... Một đêm trên chiếc giường long gỗ, màn đen, đèn rách, cuộc gặp gỡ không ngờ của hai cái dôi phiêu lưu, một dôi phiêu lưu trong một thành phố dây ánh sáng, dây ngựa xe sang trọng, phiêu lưu trong cảnh dôi rách, thương tâm, một dôi phiêu lưu trên mặt bể, trên ngọn sóng, nay xứ này, mai xứ khác.



Thượng-Hải là thành phố của ái tình, nồng nàn, dâm thâm trong những điệu dàn réo rất,

VŨ NỮ Ở THƯỢNG-HẢI



Số 12

những câu hát du dương, trong khói thuốc mờ màng... dưới những ánh đèn lấp lánh như sao...

Bởi vì người dàn bà Tàu không biết yêu thử ơ, không biết yêu lành dạm, không biết yêu buôn râu, dù người yêu chỉ gặp gỡ có một đêm. Trong một đêm, cô gái bẩn dãm yêu một cách nồng nàn, dâm thâm, yêu một cách thực thà, xâu xa, cái tình yêu, tuy trong cuộc bẩn dãm, mà cũng có đôi chút trong sạch, đôi chút thanh tao. Cô gái ây đem cho khách một cái mờ trường rất rõ rệt, rất hoàn toàn đèn nỗi, luce chia tay vĩnh biệt, người khách còn ngập ngừng mãi mãi mới dám khẽ dứt tập giày bạc xuống dưới cái cõi thiêc đựng dây thuộc phiến quanh như sơn thon.

VIỆT-SINH thuật

VÌ KỲ NÀY NHIỀU BÀI QUÁ.
nên Phóng sự « Làng Chạy »
bắt đầu từ số sau sẽ đăng.

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯ'A

Một việc quan trọng



Ở mặt cá một buổi đẻ xét việc này. Ba ông trạng sư hàng hồn cãi cho cáo — tên cáo-nhân — (vì là bị cáo, vú là tên cáo). Ai cũng trổnglà một việc rất quan trọng.

Mà thật là quan trọng. Hai bà cãi nhau, rồi xô xát nhau, rồi chửi rủa nhau, rồi túm tóc nhau. Rồi hai người đều bị trọng thương: một người hơi sảy sát tay, còn một người thay mệt mỏi trong mình.

Phùng-thị-Mỹ, người nhỏ nhắn, con mắt sắc sảo đánh đá trong khuôn mặt tròn, hâm hâm nói:

— Hôm ày, tôi gặp nó ở nhà bà Quảng-lợi. Nó bảo tôi rằng chính nó sai em chồng nó khinh chồng tôi đẻ cho tôi uất tối chêt, nó mới hả.

Ông biện lý. — Thè bây giờ bà nói ra được, bà đã hả chưa?

Thị-Mỹ (nói tiếp). — Hôm ày, tôi có một minh, tay tôi lại ấm con, nó chửi tôi chán, rồi nó lại lây ô đánh tôi bị thương, hiện có giấy dộc tờ làm chứng.

Rồi cô chỉ vào cái cổ tay xinh xắn lấp dưới những xuyên vàng lồng lánh, thành ra không ai hay xuyên vàng của cô bị vết hay là cổ tay cô bị đau.

Ông chánh án. — Thè chị có đánh trả người ta không?

— Thra không, nó vu oan cho con đây ạ!

Ông biện lý. — Nếu nó đánh chị mà chị không đánh lại, thì chị là ngotrì ít có. Chị có túm tóc nó không?

— Bảm... không.

Nguyễn-thị-Tý, người địch thủ của Thị-Mỹ, khuôn mặt già kín trong chiếc khăn vuông thâm, chỉ đê lộ ra cái mũi tẹt và cặp môi dày, thô thô:

— Bảm quan lớn, Thị-Mỹ tự nhiên nô chửi con, rồi nó lại đâm con vào mặt...

— Thè chị không đánh lại chứ?

— Vâng.

— Biết mà! thè chị có cảm ơn người ta không?

Thị-Tý không hiểu, đứng im, cúi mặt xuống nhìn cái vành móng ngựa.

Ông chánh án (kết luận). — Thị-Mỹ không đánh Thị-Tý. Thị-Tý không đánh Thị-Mỹ. Chàng ai đánh ai cả. Còn những vết thương nhẹ của hai người, hẳn là tự nhiên nó nói lên...

Đỗ-thị-Dẫu, em dâu Thị-Tý, người mà Thị-Mỹ đẻ cho cái tiếng cướp chồng mình, lạnh lùng đứng lên:

— Thè nào, chị có đánh Thị-Mỹ không?

Bộ mặt lưỡi liếm của Thị-Dẫu rung động, cặp mắt to và sâu càng thêm to và sâu; Thị-Dẫu són són nói:

— Bảm, nó giả họa cho tôi. Hôm ày tôi ôm nâm ở nhà. Nó là em họ tôi, chồng nó là em đê tôi, tôi không dính dáng gì với chồng nó cả.

Ông trạng sư của Thị-Mỹ. — Thè làm sao Thị-Mỹ lại bắt được ánh chị ở túi áo chồng?

Thị Dần cảng the thé lên:

— Ngày xưa, tôi chơi với nó, nó lấy ánh tôi nhét vào túi chồng nó để vu oan cho tôi chửi gi?

— Bây giờ chồng Thị-Mỹ có lại chơi nhà chị luôn không?

— Tôi ờ với anh tôi, chồng nó đên chơi với anh tôi, chứ đên chơi gi với tôi.

A ra vậy. Thị-Mỹ là con người da nghĩ. Mà ông ta cũng là người da nghĩ nốt. Không tin lời Thị-Mỹ, Thị-Tý, ông cho gọi các người làm chứng vào khai. Chín, mười bà giờ tay thế nỗi thất: bà thi bảo Thị-Mỹ có đánh Thị-Tý, bà thi bảo Thị-Tý có đánh Thị-Mỹ, bà thi bảo chàng ai đánh ai cả...

Thành ra Thị-Tý có đánh Thị-Mỹ, mà lì không đánh Thị-Mỹ. — Thị-Mỹ có đánh Thị-Tý, mà lì không đánh Thị-Tý. Thật lì một vụ nghi án rất quan trọng.

Làm cho tôi lại tiếc đèn chè độ đãi xưa; hể có đám cãi nhau, phết cho mỗi người ba roi, rồi tha vế.

Tuần sau, tòa tuyên án tha bổng cả Thị-Mỹ lẫn Thị-Tý. Thè là hai người cùng không thàt thê diện, vui vẻ ra vế... đợi đèn lán sau.

Tử-Lý



X E M V A N

Một vò' kịch, một chủ ý

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG
Dàn-Sinh bi kịch ba hồi,
của Vũ-trọng-Phụng.

T RONG gian nhà lụp xụp, âm tối, âm thấp, một ông lão lòi ôm nắm rôn ở một sô, trên cái trống tre. Cơm cháo, thuốc men không có, cũng không có lây một hộp nước nóng để cầm hơi, ông lão cửa trách trời, trách đất rủa đời con trai với con dâu đì chạy tiễn ở ngoài rẽ.

Con dâu về. Chị ta bán hàng qua bánh trên xe lừa. Xuôt ngày cát và ngược xuôi từ toit đầu chí toa cuội, nhặt nhạnh được hơn một đồng bạc xu đê thang thuộc cho bồ chồng, nhưng lại bị người khám vé đò xuông đường tâu mặt.

Cá nhà chỉ còn mòng ở con trai. Anh này mới xin được chân long-boong ở một hàng xe hơi. Hôm ày đèn kỵ lương. Lính được hòn bàng đóng, dù cứu cái già-dinh thiêu nǎo kia ra khỏi lầu quẩn bách. Nhưng anh ta phải trả tiền cay lèo thè di lùm, còn bao nhiêu phải đâm móm cho toai cai sói, đê cho nó khói sinh truyện lời thè. Dù ở bài nào, người ta cũng có tài ăn hỏi lò.

Trong lúc đang cúng quan ẩy lại thêm thấy thông Xã, chả gian nhà bếp cho ba bò con nhà kia thuở, đèn thắp tiền nhà. Thông Xã lâm thư ký cho số Thénaudier, đương... V. Hugo. Thày là người có một tâm lòng bàng sét, không biết sót thương lù cái gi. Cái cảnh nghèo đói của già-dinh ông lão chỉ là già cờ, là đồng kịch, nên thay dùng các lời cay độc, cách tàn nhẫn đê tỏ cái quyền của nhà giàu.

Không chịu nổi khổ với nhục, anh em Thuận không nghĩ gì đền lương tâm, không can sự pháp luật nữa. Anh ta phản ứng nhất định cầm dao đê ăn trộm. Rồi bị bắt và tất nhiên sẽ phải tù.

Trong nhà này chỉ còn hai người yêu đuối đê cho cái cung khòn nó hành hạ: một ông lão mù

và ôm, với một người đàn bà. Người thiều phụ tuy hiếu thảo, nhưng chắc không đủ can đảm chòng với cái khổ, và sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được: nếu không đê tâm thần trong sách ngứa nghieng trong tay bắt cứ người đàn ông nào. Ông lão bèn nghĩ đến cái phương kè duy nhất của người tuyệt hét hy vọng: tìm cách tự túc đê tót cho con dâu một cái miệng phải nuốt.

Dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn cạn dầu, một cái xác treo lủng lơ và trên mặt đất, một người thiều phụ ngồi đi... Đó là bức tranh cuối cùng trong tun bi-kịch của ông Vũ-trọng-Phụng.

Soạn giả khi viết cờ kịch ấy có một chủ ý to tát, rất đáng khen. Ông muốn cho ta trông thấy rõ một cảnh thảm khốc của một hang người tội tám mà xa hội không thương, cù không quan tâm đến. Ông đã từng nghe và muốn cho ta nghe những tiếng căm hờn, oán trách của họ, muốn cho ta thấy rõ cái nghèo, nỗi cực nhọc và những tội ác gây nên bởi nó. Ông muốn kết án xã-hội và tình kết án cả pháp luật. Trong một lú phản ứng một nhân vật trong kịch đã thuật ra những lời quá khích này :

« Sông phải thời buổi chó má này, mà hiền lành, quản tử thi không sông được. Lân phải cành như mình, non gan thì ăn cắp vật, già gan thi ăn cướp, gặt người... Chúng nó dã không muôn minh làm ăn lương thiện, có ngay gì mình lại cù đê chúng thành thời riêng hưởng thụ?... »

« Đến thè này mà còn kề đèn lương tâm với pháp luật... Xưa nay luật pháp chỉ biết trường trí kề làm cản, chứ chẳng biết nguyên do nó buộc người ta làm cản».

Ở cầu sau cũng tôi trich ra, ta thè rõ lă lời của soạn giả cho cái kịch mượn.

Ông Phụng không giải quyết chi cá. Ông chỉ muốn vẽ một cảnh dân sinh ông đã thấy và mời chúng ta xem.

Chi một cái ý muốn đó, cũng đã tỏ ra ông có tâm lòng thương cảm khò và đã làm cho tôi riêng có cảm tình với tác phẩm của ông. Bởi vì riêng tôi; khi đọc sách ông, tôi lại bắt tường-tuong thêm tôi, cảnh lầm than, lam lũ khác. Tôi tưởng đèn những cảnh trời nắng chang-chang, gội nóng lên những mái tranh bắc hơi ẩm ảm, bên cạnh đó những cung bún sáp can, những rãnh nước hôi hám, là nơi phong cảnh quen mắt của dân nghèo. Tôi tưởng đèn những ngày mưa râm, gió bắc, những cảnh khói xông trong túp nhà u ám, trong đó có tiếng trẻ khóc đói, tiếng đàn bà cửa ru ép con ngủ, rùa gắt gông, lén tiếng chửi nhau của vợ chồng hay xóm giềng, hàng người mà ta thường gọi là "họ lừa".

Vở kịch của ông Phụng còn khêu gợi cho ta tưởng nhớ tới nhiều cảnh khôn khò nheo nhóc khác nữa. Cho nên khi nói đèn, tôi mới vui câu truyền cung đặc già, đã gần quên những khuynh điệu về nghệ thuật soạn kịch của ông. « Không một tiếng vang » chia làm ba hồi. Ba hồi lòi: tám, chém chay, nòng nê, và lời nói của các vai dàn quá, và thiều và tự nhiên. Những đoạn anh em Thuận, chị em Thuận thuật lại cảnh sung túc xưa, soạn giả cho len vào một cách ngượng ngáp quá.

Cái tác phẩm khi còn phác trong tri đẹp đẽ hơn khi đã thành hình: soạn giả có nhiều ý tưởng hay, nhưng soạn giả chưa phải là người thể khéo. Bởi thè, khi tôi nói về bi-kịch về dân sinh kia rất đáng khen, là có ý nói riêng về cái chủ ý của soạn giả.

Nếu "Không một tiếng vang" dừng cù đúc vào khuôn khổ chặt hẹp của một vở kịch, nếu những cảnh tượng kia là ra bằng lòi cản khác, chẳng hạn lòi tường thuật hay phỏng sự tiểu thuyết là lòi sờ trưởng của ông Phụng, có lẽ chúng ta được đọc một tác phẩm có giá trị hơn nhiều.

Thé-Lú



ANH LEMUR

Số 13

HOA MAI ?

NÓ'

HEO những bài thơ vịnh mai của thi-sĩ Tàu, thì mai nở về độ có tuyệt. Đỗ-Phù viết: nỗi dã chưa đủ sotec lạnh rồi mới trổ hoa mai.

Còn bên ta? Chẳng lây đâu ra tuyêt, nhưng mai thì vẫn có, nở về cuối tháng một, một tháng rét.

Tôi yêu mai.

Quanh Hanoi, ta thấy một vài vú-cồn trồng mai. Không nhiều, vì họ trồng chủ ý để chơi hoa, chứ không phải để đem bán, như đào hay trà chè hơn. Vì đời với bông hoa đào thảm hay đào trà mì hông, phần, hoa mai trắng vẫn kém phần đẹp rực rỡ.

Kém phần rực rỡ, nhưng hoa mai thực có vẻ đẹp thanh tao.

Hoa nở cánh nhỏ xinh xắn, trắng phau, gốc cùi cánh khúc khuỷu, bao giờ cũng có cốt cách, chỉ có lá mai là chưa được đẹp lắm, nhưng cũng... không can hệ gì, vì đèn kỹ hoa nở thì lá lại mới bắt đầu mọc.

Hoa mai thường nở đều một loạt, đậu chỉ được trong vòng nửa tháng rồi tàn. Nếu được ánh nắng đồng soi rọi vào cây mai đương nở hoa, thì trông có vẻ trong trắng rõ ngán, bắt ta phải liên tưởng đèn tuyêt sạch, già trong. Tôi, trông thấy mai tắt nghẽn đèn vắng trán ngày thơ trong sáng của một cô gái thanh tân, chưa một ý tưởng dục bợn đèn long.

Nội đèn mai, chắc ai cũng phải nghĩ đèn chùa Hương — Hương-sơn là nơi dưới vùng suối có nhiều mai nhất. Nhưng tiếc thay! hội chùa Hương lại không dùng vào tháng hoa mai nở, thành thử ta đi chùa hội chỉ mới được nềm quả mai chưa.

Cành hoa mai nở trắng xóa, người thương du như ở Bắc-kạn, Cao-bằng được thường thức dễ dàng hơn ta vì rẽn ấy có nhiều mai lắm.

Bạn tôi, anh Y.T. không thích hoa mai, vì anh cho mai không có hương. Càng có lẽ, nhưng tôi, tôi vẫn yên tri rằng hoa mai dã có vẻ đẹp trong sạch đến thế, tất phải có hương thơm.

Tôi cũng chưa nhận xét lại xem hoa mai có thơm thật hay không, vì tôi chắc dã có ông Lâm Bộ xù sī, ông ấy dã tả hoa mai bằng hai câu thơ:

Sơ ánh hoành ta thủy thanh thiên,
Âm hương phủ động nguyệt hoàng hôn.

Nghĩa là: cái bóng nhạt hoa mai nằm ngang trên nước xanh cạn, cái hương

nó đưa thoảng khi mặt trăng lên lúc vàng chiều.

Như vậy, dù hương sắc, hoa mai thật dã là một danh hoa. Hoa mai nở độ mười lăm ngày thì tàn. Mà cái cành mai rụng cũng thật là có ý nghĩa.

Lúc đó chỉ một cơn gió thoảng qua cũng đủ làm cho bao nhiêu cành, hoa trăng, rất nhẹ nhàng, êm ái bay theo gió lù lù rời xuồng đất. Chứng như hoa mai dã nở thì cõi giữ được tâm thần cho trong tr匡, mà lúc phải tàn ta thi coi cái chết nhẹ như không.

Thụy Chi

Số 14



ĐAU DẠ DÀY PHÒNG TỊCH

Ấn châm tiêu, đau hối, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yêu, phóng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ nhiều quá, làm cho can khí uất kêt, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hổn nồng đèn thuộc này đều khỏi hẳn, vì nó chưa đèn tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người già, người trẻ, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuộc nào bằng. Giá mỗi gói 0 \$ 40

Mới phái TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

uống thuốc số 19 giá 0 \$ 60
dã lậu, kinh niêm nồng tuyệt nọc giá 1 \$ 00
nồng làm hai ngày, thuốc mới chè. Chứa khoán, dám cam doan ba ngày hết đau, tuân lề tuyệt nọc, ở xa mua thuốc nồng công hiệu không kém gì. Giang mai 1 \$ 00 1 ve, 4 ve, khỏi. — Cai nha phiền 1 \$ 00 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi hư, bạch đái 0 \$ 60 1 ve, 5 ve khỏi.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

Tuyệt hết bệnh lậu, giang

KIÊN TINH TRIẾT NỌC

Thứ thuốc Kiên tinh triết nọc số 68, của nhà thuốc BÌNH-HƯNG, ai là người chẳng biết. Như các người phái chứng Lậu, Giang, di nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, minh mای mỏi mệt, mà bệnh giang thủy giật thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc rụng, hay dung. Thi dung ngay thứ thuốc kiên tinh triết nọc giá 1 \$ 50 một hộp là khỏi. (nhé 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (période aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi đại tiện; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0 \$ 50 một lọ, chứng 5, 6, lọ là khỏi hẳn.

BÌNH HƯNG

87, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI
... (xé chợ cửa Nam trông sang) ...

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khớp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin định theo timbre 0 \$ 05

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

NGAY NAY

Sáng lập: NG. TUONG-TAM
Giám đốc: NG. TUONG-CAM

GIÁ BÁO

	MỘT NĂM SÁU THÁNG	
Đồng-dương ..	3 \$ 00	1 \$ 60
Pháp và thuộc địa.	3 , 50	2 , 00
Ngoại quốc ..	6 , 50	3 , 50

Thư và ngân phiếu gửi về:

M. Nguyễn-tường-Cẩm
55 rue des Vermicelles, HANOI

CUOC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thể lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lây 10 ảnh và xếp thứ tự 1, 2, 3,... cho đến 10 và biến vào lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu ấy gửi đến nhà báo.

(Bất cứ ảnh nào trong 6 số báo đầu đều có chia sẻ riêng).

Báo báo sẽ do những phiếu gửi đều làm một cái bảng kiêu mẫu vẽ thứ tự nhất, rồi các ảnh. Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào đứng trong bảng kiêu mẫu nhiều hơn hết là được.

10 Giải thưởng:

Giải nhất... 15 \$ 00 — Giải nhì... 10 \$ 00

Giải ba đèn giải 10: một năm báo NGÀY-NAY

hoặc một năm báo PHONG-HOÁ

hoặc sách của ĐỜI-NAY xuất bản, đáng giá 3 \$

CUOC THI

Gửi ảnh đẹp về NGAY NAY

Thể lệ: Gửi về cho bản báo một hay nhiều bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9x12. Nhỏ hơn, phải kèm thêm tấm hộ chiếu. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú dẫn vẫn tết nối về nơi và ảnh đã chụp.

Bản báo có quyền đăng những ảnh ấy vào NGÀY NAY, và sẽ trả ra một ban để định thứ tự. Ảnh nào in lên báo sẽ để tên người gửi.

Hạn dự thi đến 20 Juillet 1935

15 giải thưởng: 100 \$ 00

TRUNG-CẨU Ý-KIẾN

của toàn-thể độc-giả Phong-Hoá và Ngày-Nay.

Xin các bạn cắt lá phiếu đăng ở trang sau cùng (trang 29), trả lời may câu hỏi rồi gửi ngay đèn nhà báo trước ngày 28 Février 1935.

Càng có nhiều người dự báo nhiêu càng có giá trị bấy nhiêu.

Mỗi người chịu khó bạn tâm một chút để cho cuộc trưng-cử này thêm phần long trọng.

Ước ao rằng: không một bạn đọc báo nào mà không dự.

Có 70 giải thưởng, đáng giá 100 \$ 00 (giải nhất 20 \$, giải nhì 15 \$, giải ba 10 \$, giải tư 5 \$). 6 giải = 1 năm báo Phong-Hoá hay Ngày-Nay. 10 giải = 6 tháng báo Phong-Hoá hay Ngày-Nay. 50 giải = mỗi giải 1 quyển sách của nhà xuất bản ĐỜI-NAY.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

Không biết các sách Khoa-học
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

Đội Công-Nghệ có: Dày làm 40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30 nghề dỗ làm 1 \$ 50, Kim-khí và cơ-khí 0 \$ 80, v. v. .

Đội Thể-Thao có: Tập võ Tân (1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0 ,40, Võ Tây 0 \$ 60, Dày đá ban 0 \$ 30.

Đội Y-học (làm thuốc) có: Y-học tùng thư (1 à 10) 5 \$ 00, Sách thuốc kinh nghiệm 0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Đàn-bà 1 \$ 00, Trò-con 1 \$ 00, v.v.

Đội Thân-học: Dày Thới-miễn (1 à 5) 2 00, Võ T. M. Nhật-bản 0 ,50, Trường sinh Thuật 0 ,50, Dày lạy Sô-Tú-Vi 1 \$ 00.

Đội Mĩ-Thuật có: Sách dạy Đàn-huê và cải-lương 0 \$ 50, Sách dạy vẽ 1 \$ 00, Dày làm ảnh 1 \$ 00, Dày làm văn thơ 1 \$ 20,

Đội Lịch-Sử có: Bình-tiền-Hoàng, Lê-dai-Hành, Hùng-Vương.

Đội Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0 ,40, Thương-mại kế-toán chỉ nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chữ tây, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trừ hué-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng-Gai, 102 - HANOI

Thuộc trị ba chứng đau bụng khác nhau:

DẠ-DÀY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIEN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lấn xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cò, có khi ợ ra cả nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nứa, hổn ợ hơi hay đánh trung tiện thi đỡ; đau như thè gỏi là đau dạ dày (đau bao tử).

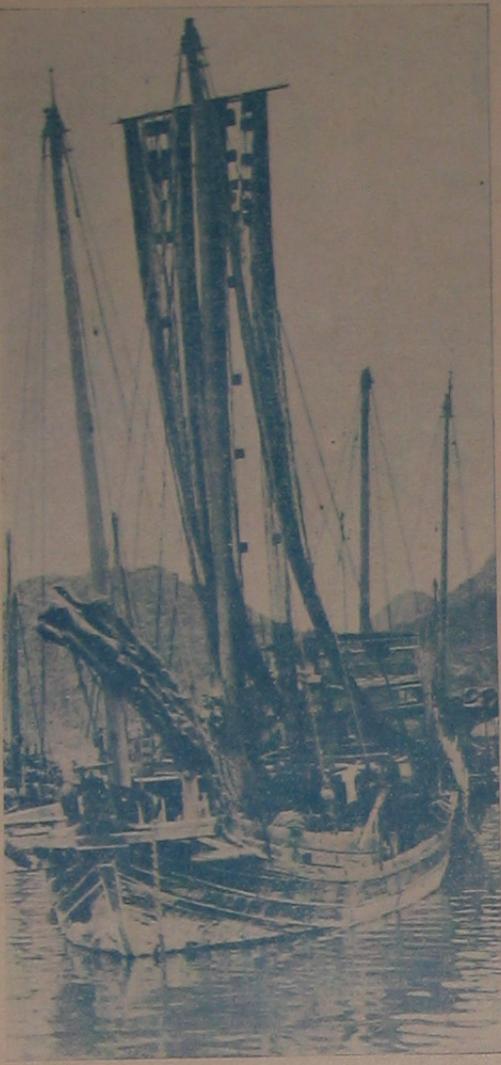
Đau bụng trên hay bụng dưới; cơn đau rất dữ dội; đau độ nứa hay một ngày thi đỡ; cách mảng ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gỏi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đồi khi ợ hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày muộn ăn, ngày không muộn ăn, lờ lững thát thường; sắc mặt vàng ươm hay bừng bao, da bụng dày bí bách; đau như thè gỏi là đau bụng phong tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lanh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat để:
Nguyễn-Ngọc-Am, Chủ hiệu:

Điều Nguyễn Đại Dược Phòng
121, hàng Bông (cửa quyền) HANOI
Đại lý: Sinh-Huy, 59, rue de la Gare-VINH; Quan-Hải, 27 rue Gia-long-HUẾ.
Nan-nam marché DALAT. Minh-nguyệt
rue Gia-long, PHAN-THIẾT. Vinh-Xương 19 rue du Commerce KIỀN-AN.



Số 15

BUÔN NGƯỜI

(Phóng sự về nghề buôn dân bà annam sang Tàu)
của Nhất-Chi-Mai (Đặc phái viên Ngày nay)

Những cảnh thương tâm

CHÍU hóm ày, trong làng ngời ta túm năm, túm ba bắn tan sơn sao. Trên mặt mọi người lộ ra những vẻ hãi hùng, ngạc nhiên.

Một việc bí-mật, khủng khiếp vừa xảy ra: con gái lớn ông Bá tự nhiên biến mất.

Mày bà già căt giọng run run hồi lẩn nhau:

— Nay, cụ có biết truyện con gái ông Bá đi đâu mà không? Thật là lạ! Vừa buỗi sáng tôi còn gặp cô ta đang gạo ở chợ...

Tội nghiệp, vợ chồng ông Bá mới có một mình cô ta là nhơn để giúp đỡ mọi việc. Mười sáu, mười bảy tuổi đâu mà dám dang dở đe, Người thi xinh xắn, lúu nào cũng ôn tồn, vui vẻ, tính nết thật đáng yêu.

— Tôi chắc không phải cô ta theo giao! Tôi biết cô ta lầm. Người chín chắn, nêu nèp. Xưa nay cô xảy ra truyện gì tai tiếng đâu.

— Mả chả có lẽ cô ta lại đi trốn mình, các cụ nhỉ? Nhà thi phong phú, cha mẹ lại chiều, cô buôn bức nói gì mà phải tự vẫn....

— Thế thì có đi đâu?

Phải có đi đâu? Bí-mật, câu hỏi ày truyền từ miệng này sang miệng khác. Chỉ một lúc, cả làng đều rì rầm nói truyện ông Bá mất con.

Từ buối trưa, người nhà ông Bá bỏ đi tìm khắp mọi nơi. Mỗi lúc thấy người về, ông Bá lại thấy lòe ra một tia hy vọng. Nhưng than ôi! nhung

tia hy vọng ấy chẳng khóc gièm mà que riêm ở đầu giờ, lòe ra rồi lại tắt ngay.

Rồi chiều đèn, lúu sương sa mù mịt, người nhà hưng lên một mâm cơm khói bắc nghi ngút, vợ chồng ông Bá cùng các con nhìn nhau, ngậm ngùi, không nuốt được....

Cái tai họa bất kỳ đã gieo vào trong gia-dinh ông Bá một mồi lo buôn vồ hận. Nhưng đau đớn hơn hết có lẽ là sự không rõ con minh rối phiêu-lưu, chối đít đèn dầu? Còn sông hay dã chêt? Sung sướng hay khổ sở? Được biệt dãi hay bị đáy dọa tâm thần? Từng ày cầu hỏi cũng đủ làm cho vợ chồng ông Bá dứt từng khúc ruột...

Một vết thương lòng ày, thời gian, cái phương thuốc thán hiệu nhất của sự nhớ tiếc, cũng không hàn kín được. Vì ta chỉ có thể quên một người chết, sau khi ta yên trí người ày không còn ở trên nhân gian này nữa. Ta không khi nào có dù canh-dám quên một người thân yêu của ta trong lúc ta có thể đoán người ày vẫn còn sống, nhưng bị thất lạc ở một phương xa, dù nơi ày ở tận chân trời góc biển, một nơi không bao giờ ta đi đến....

Những cảnh thương tâm như cảnh gia-dinh vợ chồng ông Bá sau khi mất con, ở nước ta không phải hiếm gi.

Vì ta có một hụng người chuyên buôn dân bà, con gái sang Tàu bán. Cái hụng người tảng tận lương tâm ày, không chút tinh cảm, hụng người ăn thịt đồng loại không biết tanh...

Rồi thi, vắng vắng, những tiếng khóc lâm li, ai oán của chồng khóc vợ, mẹ khóc con, những tiếng than vân não nung của kẻ bị bắt đi, người ở lại, những tiếng kêu trời chảng thâu của kẻ bị hành-hạ ở phương xa như giục ta phải trừ cho tiệt bọn «mẹ mìn» độc ác để hàn một vết thương đau đớn của xã-hội hiện thời.

Nhưng khôn thay, trừ bọn «mẹ mìn» đầu phái là một việc dở.

Bọn «mẹ mìn» là một đảng tổ chức rất khéo, có dù mưu meo để tránh khỏi vòng pháp luật.

Một đôi khi, nhà buôn chửi cũng bắt được một vài bọn đồ người, song đó chỉ là một phần nhỏ mọn.

Trong khi ày, bọn buôn người vẫn chia nhau đi từ thành-thị đến thôn quê tìm các dân bà, con gái, lày lôi đường mòn cẩm dỗ, hay dùng bùa thuật để làm mê hồn, loạn trí....

Rồi một hôm, ta được tin người này lạc con, kẻ kia mất vợ.... Bọn buôn người đã di thoát một chuyến hàng.

Trên con đường của các lái buôn người

Di đường thủy từ Haiphong ra Moncay, cảnh nước non tuyệt đẹp.

Một giải núi đã mọc giữa biển, muôn hình vạn trạng, những làn sóng nhấp nhô văng vào chân núi rồi tan ra trắng xoá, da trời với mặt nước cũng xanh ngắt một màu.

Thỉnh thoảng, xa xa tận chân trời, điểm một chiếc thuyền buồm, đậm đanh trên mặt nước. Nhiều khi như muôn tránh sói ơ, và chiếc thuyền đậm men surùn núi hay đầu minh tận trong hang thó.

Cảnh đẹp, đường Haiphong — Moncay vì thế thành chỗ hẹn hò của du khách phương xa....

Song những sơn-thủy huyền-tinh ày còn là những nơi ẩn trú, di lại của các lái buôn người.

Cho nên, những đêm mưa gió, hay những lúc trăng lặn, sao mờ, khách tàu thủy thường gặp

nhiều chiếc thuyền lớn dương buồm rẽ sóng mà đi.

Trên mặt nước đen như mực, chiếc thuyền không đèn, không dóm cứ việc đe sóng vùn vụt chạy như bay. Một tên khách lyre lướt, và mặt dữ tợn, mắt sáng quắc như mắt voi, lạnh lùng ngồi lái.

Tuy là đường thủy mà lại khuya khó đi, vi đá mọc dưới biển rất nhiều.

Thuộc lòng từng tảng đá, tên lái khách thán nhiệm cho thuyền chạy quanh co, sầm-sầm dầm vào trong đêm tối....

Những tiếng gió vi vu, gầm thét trong hang, những tiếng hò náo nuột của lũ chim đêm, những tiếng sóng dạt dào, những cái bóng đen lù-lù của dàn cỏ mập bơi theo, những cảnh tượng thảm u, sầu thảm của trời nước, một đêm không có trăng sao, không dù làm nao lòng bọn «lái thán», bọn khách chuyên nghề chờ người từ Haiphong ra Moncay.

Bọn này toàn là giặc bể trả vé. Trên luồng tám mỗi dưa đêm ra cũng được dầm cái án mạng gớm ghê.

Bọn «lái thán», công ty với bọn «mẹ mìn» chờ những món hàng người qua Moncay, vé nèo Đông-Hưng. Mỗi chuyến di thoát, bọn «lái thán» cũng được trăm bạc hay hơn tiễn hoa hồng.

Chờ hàng gì cho lợi bằng chờ hàng người? Cho nên dù gặp nhiều sự nguy hiểm ngặt nghèo, bọn «lái thán» vẫn công-nhiên giao dịch với bọn «mẹ mìn», thông nhau làm nghề «vô nhân đạo».

Và noi theo đường Haiphong-Moncay, bọn buôn người đã đem thoát biết bao nhiêu con gái annam sang Tân, bán cho một dân tộc còn giữ tục mài nô, cái vét thương đau đớn của nhân-loại....

(còn nữa)

Nhất-chi-Mai.



Số 13

Moncay — Lô cốt giữ biển-thủy
Trong sang là địa phận Tàu

Các bạn nhớ xem Thủ lè cuộc thi Quang-
đẹp của C.P.A.
đăng ở Phóng-Hoa số 136 và 137 ra
ngày 9 và 15 Février.

Giải-thưởng tuy chẵng là bao, song:
1/ Các nhà buôn sẽ thay châc-chân rằng
sự đăng Quang-cáo cho hiệu minh ở
những báo như:

PHONG-HOÁ
NGÀY-NAY

NHẬT-TÂN
TRUNG-BẮC

ANNAM-NOUVEAU

có kết quả rất mỹ-mản, vì ai cũng đọc đến.

2/ Và đặc-giá sẽ được hải-long vi se
nhận-thầy rằng, các nhà buôn Việt-Nam đã
hiểu rõ ích-lợi của việc đăng quảng-cáo cho
nghề minh, biết cách tổ-chức và làm quảng
-cáo một cách đích-dáng và chân-chính.

C.P.A.

Mừng tết thế nào là thiệp ?

VIỆC mừng tết, xưa nay ta hay dùng các thứ trà và các thứ rượu ngoại quốc, hàng năm ta đã gánh vàng đi dò kẽ có bạc triệu, thực là ta mừng tết một cách khờ dại, vô ích. Ngày nay là buổi văn-minh, mọi sự đổi mới, sự dùng nội-hóa là mâm mòng rất tốt cho sự dâu mạnh nước nhà. Thi sự mừng tết ta nên dùng thứ rượu thuốc **NỘI-HÓA** là rượu « **HỒI-XUÂN-BÁCH-BỒ** » chai lớn giá **1 \$ 20**, chai nhỏ gá **0 \$ 60** dùng xương hò-cốt và các vị thuốc rất quý mà chế tạo ra, mùi thơm vị ngọt, khí vị đậm đà, uống rất thanh nhã, bỏ khí huyết, dưỡng tinh thần, chống tiêu hóa, bổ tì vị, bổ thận, bổ phổi, cung gán cốt, hoạt mạch máu, khu phong trừ thấp, chữa được các chứng đau minh, đau lưng, đau xương, đau gân, đau dạ-giày, đau ống thận hư, tinh khí yếu, tinh dục kém, đau bả huyết hư, kinh nguyệt không đều, khí hư bạch đới, người già sức yếu, đau bả mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gầy yếu chậm lớn, v.v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bồi khí huyết rất mạnh. Vừa là thuốc bổ, vừa là rượu mùi, dùng khi ngày hội, ngày tết, khi yên tiệc, hoặc lán quâ di lễ, di tết rất nhã rất quý, không như các thứ rượu khác mà ngoài chất ngọt, mùi thơm ra không còn có bồ ích nữa. Kính xin đồng-bào chiêu cõi để dữ lấy mồi lợi cho nước nhà, chúng tôi cảm ơn.

CÓ BÁN TẠI

Nam-thiên-Đường, 46, phố Phúc-kien Hanoi. — **Mai-Linh**, 62 phố Cầu-đèt Haiphong. — **Nam-thiên-Đường**, 140 phố Khách Nam-định. — **Vĩnh-hưng-Tường** Vinh. — **Vĩnh-Tường** Hué. — **Hoàng-Ta** Quinhon. — **Thanh-Thanh**, 122 đường Lô Somme Saigon và ở các nhà **Đại-ly** **Nam-thiên-Đường** khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mời nghiên hay dà lâu, nghiên nặng hay nhẹ, người yêu hay khỏe, uống thuốc « **cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20** » đều bồi được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá **1 \$ 00**, trước bửa hút độ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc còn thấy muôn hút thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp **0 \$ 50** trước khi đèn bửa hút, uống 50 viên triều với nước đường, hoặc nước chè cũng được, nghiên nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bồi là bồi hẳn được, chứ không như các món thuốc khác chỉ bồi được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiên nhẹ hết **1 \$ 00** nghiên nặng **6 \$ 00** là bồi hẳn được.

DƯỚI BỐNG

Truyện g

VÓI tiếng dè dẻ sè sè cùi cái xa thong thả quay, sợi vải lán láu, cuộn vào ông trè.

Mà chuỗi ngày dài bà Nhị sòng trong lũy tre xanh như cung dâ theo sợi chỉ dài cuộn đi với thời quá khứ.

Năm nay bà đã gần năm mươi tuổi. Bà không ngờ ngày tháng lại đi mau đến thế. Bà tưởng như mới mây hôm trước bà còn là cô gái trẻ thung thằng chạy nghịch bên bờ ao gần công huyện. Chỗng bà vẫn bảo Cúc có khuôn mặt giông hệt khuôn mặt bà khi bà còn nhỏ, nên ngày nay, hồ ngâm nghĩa con gái, bà thường mơ màng như sống trở lại quãng thời.

Ngày ấy, thân phụ bà làm tri-huyện ở một huyện trung-châu. Bà mới mươi hai, mươi ba tuổi đâu. Một hôm, mồi đèn đậm bà cho con ông huân-dạo người làng mà khi về quê, bà vẫn gặp mặt cùng là nô đứa với, vì nhà ông huân ở ngay bên làng giềng.

Thê rồi hàng năm, một cậu học trò nhỏ, lù đù, sang lê tết, cung giỗ nhà bà, thê rồi khi mươi sáu tuổi, bà về làm vợ người ta. Từ đó, bao sự xảy ra mà bà không nhớ thứ tự rành mạch nữa. Cha mất, mẹ mất, cha mẹ chồng mất, bao lần bà chít khăn ngang, mặc áo sơ, cho đèn cái tang cuối cùng này, cái tang chồng. Chồng bà mất đi, tuy bà cũng giữ lệ thường khóc lóc đẻ tö lòng thương sót, nhưng thực ra bà coi như một việc rât thường. Linh hồn chàt phác của bà đã tự nhiên lãnh đậm với việc đời lại sáng trở nên lãnh đậm sau ba năm sống với ông chồng hiền lành, thật thà, nhu nhược, không tướng, không thiết gi ganh đua với ai hết.

Cái guồng xá vẫn nê oái quay. Mỗi lúc giây chỉ đứt, bà Nhị chậm chạp tìm dấu môi nõi lại, rồi lại quay.

Mặt trời đã xè, ngà hóng cái đại gò kén nứa lén thém. Gió bέ hay rỉa thổi, rồi một lúc một mạnh, sô sát những tóu lá cau thành tiếng ri rào lát sật. Phía sau nhà ngang, những cây tre già nging ngà, vạn minh kẽm kẹt. Dàn gà buồi trưa ăn nái trong chuồng trâu thay dã mít, cục tác gọi nhau ra sân. Con gà mẹ bới đất ở gần đồng rơm, chăm chỉ tìm sán cho lũ gà con chạy quần bến chản và díu dít kêu chiêm chiệp.

Rồi kè tiếp tiếng trẻ khóc bến hàng xóm, tiếng cãi nhau ở ngoài đường, tiếng cười dưa lao sao, ôn ào, huyền náo, tưởng như theo con gió bέ nõi-lên từ đâu bay lại, làm linh hoạt cả một khu dương ủ rũ, yên lặng dưới sít đê nén nặng nề nồng nực của trời hè.

Bà Nhị bỗng hoảng hốt bỏ xá đứng dậy, cắt tiếng gọi:

— Cúc ! Cúc ơi !

Không thấy Cúc thưa, bà giận dữ làm bầm nõi một mình :

— Chẳng biết con ấy nó đi chêt đâu ! Khó quá bảy giờ mà nó chưa về thời cơm ! Lại ông chánh hội nhà tôi nữa, chui vào só nào rồi không biết.

II

Bữa cơm tối vừa xong. Bà Nhị và hai con ngồi nó, truyện ở hiên, mỗi người tay cầm chiếc bát dấp lấp nước vôi và hép kêu xùm xup.

Vì trăng đã mọc, nên bà Nhị, căn kiem, vẫn nhô ngón đèn hoa kỵ xuông, nhìn kỹ mới trông rõ tia lửa sáng mờ xanh và chỉ lí tí băng hạt gạo. Ba cái bông lạnh lung nằm ngả theo bên hàng cột hiên. Ngoài sân, bên tường hoa, mấy cây cau thân mảnh mà cao vót, chom lá den như cắt dán lèn nên trời mầu trắng xám.

Câu truyện ròn rạc, buồn tẻ trong gia đình nhà quê quanh quẩn ở chỗ làm ăn, đóng góp, cho vay, cho mượn nêu không là những lời dạy dỗ thô lậu, chửi mắng tục tĩn....

Bỗng bà Nhị thở dài nói :

— Tao sot ruột quá, không biết bà Chánh ngoài ấy bệnh biếc ra làm sao mà mãi giờ vẫn chưa thấy nó về.

Đao vợ vẫn hỏi :

— Mẹ bảo nhà con ấy à ?

— Chứ con ai nữa. Mùa mây cũng tệ lắm đây, ai lại mẹ vợ mày ôm, mày cũng chẳng ra thăm nom gi cá.

— Thi con chẳng cho nhà con với các cháu ra là gi ?

Đao hùng hờ trả lời mẹ, vì tâm trí đê cá vào tiếng sáo diệu dương vo vo lạnh lanh trên không, bộ sáo mà Dao vừa mua được mây hôm nay.

— À nhà hội, mày đã thuê được người tát nước cho tao chưa ?

Mái láng tai, phản biến tiếng sáo dâu với tiếng sáo chiêng, Dao không nghe rõ câu mẹ hỏi, làm bầm nõi một mình :

— Hừ, dò hỏi xá nhau quá... mà hình như ở một miêng sáo có dính cái béo tám thi phái.

Đirt lời, Dao vội vàng chạy ra công:

— Phải lán xuống xem mới được.

Bà Nhị bảo Cúc :

— Ai lại thán danh làm ông chánh hội mà cùi ngày dêm mè mán thà diêu ?

Cúc dầm dán đáp :

— Thi anh ấy còn có việc gì mà làm !

— Nó như người ta lại chẳng trong coi giúp được người ăn người làm cho tao à ?

BỆNH PHONG TÌNH Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-liệu buốt ticc có mủ, hoặc phải dâ lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trớ di trở lại, mủ không khói rút, lây nước tiểu vào cõi thủy tinh xem thấy có vón, dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi rất nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rát thịt mào ga hoa khè, dùng thuốc giang-mai **Hồng - Khê** số 14, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khói rút nọc. Thuốc **Hồng-Khê** số 14 và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc di làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khóc người mâu khói, giá rẻ chỉ có **0 \$ 60** một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền trước.

HỒNG-KHÊ DU'O'C-PHÒNG

TRE XANH.

của KHÁI-HƯNG

— Ô hay! mẹ bảo anh ây chờ, mẹ gắt gi tôi.
Tôi biết đâu đây!

— Ô cái con này giỏi nhỉ! mà nói với mẹ
mày thè à?

Cúc giận dỗi vùng vằng bó dì, móm lầu nhau
lầm bầm. Bà Nhi buông một tiếng thở dài đứng
đẩy xuống nhà ngang dệt vải.

Một lát sau, tiếng bàn đạp khung cửi với
tiếng con chim gỗ dùng làm cái ròng rọc kéo
giấy go, ở nhà nọ nhà kia trà lối nhau trong
khắp xóm.

Trên hai cái khung cửi kè gõn nhau, bà Nhi
và Cúc ngồi dệt vải dưới ánh lù mù một ngọn
đèn hoa-ký đặt trên cái giá gỗ to và cao làm
theo kiểu cây đèn thờ. Hai người không ai nói
với ai một lời, chăm chú ném con thoi. Thỉnh
thoảng thoảng vắng mạnh quá bắn ra xa, Cúc đứng
dậy nhặt, rồi lại lặng lẽ lên ngồi trên yên, cái
yên lâu ngày đã mòn và đã bóng. Về phản bà
Nhi, thời bà thong thả, đều đều, tay buông thoai
cử, nên không một lần nào bị thoi văng.

Trên trời, tiếng sáo diệu vẫn hoài vo vo hoặc
i-i kéo dài một diệu làm huyền não cả vùng thôn
quê... Cứ thè cho đèn khuỷa. Rồi tiếng sáo im,
tiếng kêu ca kẽm két của những khung cửi cùng
kè tiếp nhau mà im, và sau những lũy tre,
những hàng dậu khúc-lán hay xương rồng, ánh
lửa dần dần tắt... Rồi trăng ta giải ánh vàng
lặng lẽ xuống những nóc nhà tranh mầu xám
đương lặng lẽ nằm ngủ một giấc dài dưới hạt
sương gieo.

III

Cứ thè... Đều đều như một dịp sáo diệu, buồn
tè như tiếng khung dệt vải, những ngày trong
gia-dinh bà Nhi thong-thả kéo dệt, không mấy
khi có sự biến cải. Dù có đi nữa, sự biến cải
ày cũng chỉ nhỏ mọn như cái béo tăm dính
trong miệng chiếc sáo đầu của anh chánh hội
Đao mà thôi.

Vì thè, chiều hôm nay một phong thư người
linh trạm đưa đèn, bà Nhi và Cúc coi như một
sự hiềm có, một sự phi thường, tưởng chừng
luồng gió bέ thổi tới đã đem lại cái tin là lùng
ày mà chưa ai biết lành hay dữ, nhất là có
một mình Dao đọc được thì lại vắng nhà.

Bà Nhi vuốt thẳng cái chiều giải trên tay ghê
ngra mời người linh trạm:

— Bác cứ hãy ngồi chơi thông thả sời nước dã.

Người kia thả tay vào cái bì vai vàng khoác ở
vai lây ra một quyền sách lớn đóng bìa xanh mà
nói rằng:

— Cám ơn cụ, nhưng cụ ký nhận ngay cho,
tôi còn phải đi nhiều nơi khác, chẳng về tôi quâ.

ĐAU BỤNG

DAU bụng kinh-niên, đau giật-dây, bệnh phong-tich. Bệnh nào có
thuộc ày, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì,
bệnh nọ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới bao
chê được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tức, đau bụng kinh-niên,
đau máu, đầy hơi, đau giật-dây, đau bệnh phong-tich, uống đều khỏi cả.
Một buổi sáng hoặc dương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triều với
chén nước nguội, thuốc uống khói miếng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu
tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bức tức khó chịu thì uống
10 viên triều với bát nước chè thật nóng cho nó dày hết các chất độc
ra. Thật là món thuốc rất lạ xua nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp
0 \$ 40, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi rút.

88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

Thi chọn ảnh trong NGÀY NAY Phiếu dự thi

3. Ánh sô _____
trong sô báo _____

4. Ánh sô _____
trong sô báo _____

Đưa ra hết 6 sô báo đầu, sẽ trao ảnh, cất phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho ban báo.

TRUNG-CẦU Y-KIÊN

Của toàn-thé đốc giả Phong-Hoa và
Ngày-Nay.

Ba câu hỏi chính:

- 1º) Hoàn toàn theo cũ.
- 2º) Dung hòa mới, cũ.
- 3º) Hoàn toàn theo mới, không chút do dự.

Những câu nào không ứng thì xó đi.

Ba câu hỏi phụ:

Bao nhiêu người trả lời theo cũ.....

Bao nhiêu người trả lời theo lối dung
hòa.....

Bao nhiêu người trả lời theo mới.....

Tên người dự thi và chỗ ở:

Xin nhớ:

Mỗi phiếu cho riêng vào một phong
bì, xin đừng gửi lẫn với giấy má khác,
ngoài bì để: « Trung-cầu y-kiên » cho
rõ ràng.

Phòng khi được thưởng sách, các
bạn ký vào đây tên mà quyền sách
theo thứ tự ý muốn, để bao bão xem
cuốn nào còn thi gửi tặng.

1º) _____

2º) _____

3º) _____

TRUNG-CẦU Y-KIÊN

Các bạn nhớ: xóa hai câu không
ứng, và chỉ để lại một câu ứng thôi,
như thế mới hợp lệ. Về ba câu hỏi phụ
nhờ để số nhất định chép đúng số
phân trâm. Ví dụ: theo cũ: 18534
người chép đúng đé: theo cũ: 3º/.

BỆNH TÊ-THẮP

RƯỢU hành huyết khu phong» là món thuốc thấp giá uyên của
hiệu thuốc Hồng-Khê uống được soa được, chữa khỏi các chứng
bệnh tê bi ngoài da thấp cổ đau nhức xương cùng bệnh thấp khớp
sưng nề 2 chân vàn vàn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai 0 \$ 30 vừa uống vừa soa là
hở bệ nhặng 4, 5 chai. Các bà mởi ở cũ soa thuốc này kín chấn lóng
mạnh gân cốt chử được bệnh tê.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ
Haiphong, 73 Rue Belgique. — Namdinh, Ich-sinh-Đường, 100 phô Khách. —
Sontay, Xuân-Há, phô Lạc-sơn. — Yênbay, Đông-Tuân. — Laokay, Đại-An
13 Tân-téo. — Caobang, Vĩnh-Hưng, 58 phô Thủ. — Hué. — Toniane,
Vinh. — Bazaar Battien. — Nhatrang. — Songiang. — Saigon. — Đức-Thắng
Dakao. — Bonneng, Lê-duy-Binh. — Phontiou (Laos). — Vietulane. —
Maison au Ba Phnompeh maison Hồng-Bàng.



PHONG TRIỀN-LAM MỸ-THUẬT
VÀ MỸ-NGHỆ

Hội Việt-Nam MỸ-
Thuật và Kỹ-Nghệ
tổ chức

đã khánh-thành ngày
thứ bảy 21 Février
tại trường cao-học
cũ ở Phố Pa I-Bert.

Ngày-Nay số 3 ra
ngày 20 Février
1935 sẽ có bài
tư-ờng thu-ật.

Bức tượng khởa
thân của nhà điêu
khắc Georges Khánh.



Số 18

Một cảnh ở chợ
Đồng-Xuân tháng
chạp sang năm ta
mới lại thấy...

Cành hoa đào và chậu
cá vàng, đôi với ông cụ
trong ảnh là những
vật tôi cần phải mua
cho được dề chơi
trong mấy ngày Tết...

Số 20



Số 21



LẠC VÀO ĐỘNG BÀ CHÚA HÀNG BẠC

(Tiếp theo số 1)

TÔI không thể không giới thiệu được hai tay nhảy phụ của chúa : hai vợ chồng anh lùn. Cặp vợ chồng tốt đói ấy không n'day như chúa, mà chỉ biết nhảy những bài fox, tây theo điệu đàn tầu.

Lم dim đói mắt, tôi ra dáng người biết thường thức đàn hát.

Hai cậu bé bắt đầu khua vào cái chậu than, trong đê mây đồng trinh, theo dịp dội cùi đàn tầu. Còn cô bé mù thì cầm đàn chanh, lèn giày lối chau vắn, mà hát chầu. Một bài « đặc tầu » do chúa tự soạn ra, có dù các « hơi » của những bản tầu về « tài sỉu » (đại diệu) như Chóng-bản, Boóng chí, Say phẩy, nghe cũng hùng dũng, có thể làm cho người ta đánh nhau như khách được, nếu người ta không biết « lên đồng ».

Chúa trước còn gõ dịp theo đàn bằng hai tiếng phách tre. Rồi, như có các cô giáng vào người, ốp đồng lên, chúa đứng dậy, mười ngón tay trắng muốt, mềm mại, cong cớn như ta vận cùi gừng, hai chân ngo ngoay dì ngang hàng chữ nhật, như lúc vợ Ngũ-thiệu đau đớn ở Quảng-lạc.

Chúa vừa múa vừa liếc vào tôi, mõm tươi như hoa : người tôi sờn cả vảy ốc lén. Tôi phải nhìn cả vàng bạc, nhìn những vàng bạc bầy trong tủ, nhìn lên những bức tranh của mây ông quan to annam, để tránh cái liếc hắt còn nhiều sứa hắp-dẫn ấy.

Thi ngay lúc đó, tôi thấy ngộ ra ngoài bức màn chân cira vào nhà trong một bộ mặt xinh xắn, chưa thò ra đã vội vội thiет vào mít. Tôi hấy còn nhỏ đôi mắt đen nhánh, cái mõm tươi thắm. Tôi quyết chắc là cháu hay con nuôi của chúa.



Số 19

Từ buổi trưa ngày 30 Janvier vừa qua, cửa Phủ Thong Súr đã mở rộng để đón các cô các cậu học sinh, súng sinh trong bộ quần áo mới đến dự tiệc bánh, và nhận phần thưởng (sách vở, tranh ảnh, giấy bút) của bà Tholance.

Cũng ngày ấy, trong vườn phủ Thong-súr có cuộc biểu diễn của các Hướng đạo sinh do Uỷ Viên Hoàng đạo Thúy, một nhà giáo dục hoàn toàn, chỉ huý. Cuộc biểu diễn này đã được các khán giả ti hon — là các trẻ em học sinh — chú ý và hoan nghênh bằng những tiếng cười không ngớt....

Thì mà tôi còn nhớ được tôi không phải là Lưu, Nguyễn, mà chỉ là một nhà làm báo, kể cũng đã là giỏi hơn những người đã đèn dây trước tôi vài mươi năm nay nhiều lắm.

Tôi xin chúa cho đổi điều đàn, vì cứ thế mà nói, cái giọng lanh-lanh của cô bé, cái bộ răng của cô, cái tiếng rên rỉ của cháu thau gân làm cho tôi loạn óc.

Chúa thè lori tôi, cảm ngay lây đàn mà dạo một bài... Lưu-thúy và hát theo. Tôi đang nghĩ lại những lúc bà Lavallée tức là cô Nhung gảy đàn Thu-đức một cách rất du dương thì chúa đã đặt đàn xuống mà cười xoè: « Đã lâu không đánh, hỏng cả dịp! Chúa lại vỗ tay vào cô: « Già rồi, cho nên giọng khàn quá... »

Tôi cũng tin như vậy.

Rồi nhả không muôn nói truyện đàn hát nữa, chúa gọi vợ chồng anh lùn ra, chỉ má bảo tôi: « Để chúng nhảy đầm cho mà coi, khà lầm! »

Tôi, xui nay, lú vào buổi thường vào các tiệm nhảy nhìn mày ông mới tập nhảy, đi những bài Fox « đáy xe bò » cho vui. Vợ chồng anh lùn có nhảy bắt quá cung chì đều thè và kém thè, và cái bộ tịch lùn tịt thè kia hẳn là ngộ nghĩnh lắm. Nhưng vui ở chỗ lợi dụng cái xấu trời sinh của người ta, ai nỗi.

Vâng lại, nhìn anh lùn, tôi thoáng thấy một vẻ buồn cay đắng ở cặp mắt anh ta nhìn vợ, và ở cái thở dài anh ta đang cô đơn. Cô vợ, theo lời chúa, có mang được vài tháng, vẫn cười túm tim, mà sao cái cười buồn tột thè. Sau này tôi mới biết, cô ấy có bộ môi không ôm khít được răng.

Chúa làm trò ảo thuật

Một cách vội vàng và bí-mật, một cậu trong hai cậu bé ở ban nhạc mang ra một quả, giống quả hắp bánh bò.

Chúa ngồi xếp bằng trên sập, mở quả ra và sẵn tay áo lên; chúa giờ trò ảo thuật hay là diễn phép tiên.

Vẫn những trò ta thường thấy: úp cốc để làm biến xu, hào, đổi hoa giả ra hoa thiệt trong một cái hộp rỗng, lấy khăn tay sặc sỡ ở một cái ống rỗ, vân... vân...

Mắt liếc nhìn hai ngón tay út cong cớn, móm thỉnh thoảng lại cười « dãi khách », chúa có vẻ nhà nghề lắm.

Chúa nhìn tôi, chừng như đã đoán rằng tôi vừa mày nhìn được cái ngáp: « Ông ạ, nãm đồng đây! »

— Nãm đồng, gì ạ?

— Công học một món quý thuật. Tôi mắt chán của ra đây, nhưng đã thâm vào đâu. Rồi tôi sẽ đưa ông đi xem động, ý chúa muốn nói « đi xem động, hay là đi xem nhiều thứ nhiều tiêu hơn ».

Đi xem động

Miệng nói, chân đứng dậy. Thì là chúa đưa tôi đi xem động.

Tôi nào có phải là một người thợ kim hoàn, hay là một nhà chơi đồ cổ, cho nên khi chúa chỉ cho xem một viên « ngọc » (ngọc trai, có lẽ) nằm trên một bức tranh trông rất soàng, tôi chỉ ngạc nhiên. Viên ngọc ấy, trông gần nó có mùi lồng trại, trông xa nó biến ra mùi biếc hay đỏ, úy theo chiếu đứng. Đính nó vào một bức tranh cũ, mèng, dã ái ái rồi, như là đeo nhẫn vào ngón tay của anh hùi, ai mà chịu được. Chứa sai, bật dậy đèn điện nhỏ lì ti ở ngoài hiên lên. Ánh sáng xanh, đó chiếu vào hai cổ hình nhân khalk mô qu), áo nâu non, hai vật vắt treo. Chứa dẫn rằng đó là hai à nhà quê. Tôi trông như hai vú em, vì cái anh thợ nãm nào đó đã khéo dộn cho hai à, mỗi à một bộ ngực khổ to, và một bộ mặt trắng phau phau như những người chuyên ăn nước mía Hanoi.

Mình đang nghĩ không biết chúa dựng hai à ở đây có ý nghĩa gì, thì chúa chỉ cho xem một bức tranh cổ lê là một phò ở Hanoi. Những ngọn đèn điện mờ ở phía trong tranh bắt lèn tố cho cảnh cái vò hai giờ đêm của thành phố. Chứa hỏi:

— Đẹp đây chứ?

Tôi tam tắc khen:

— Đẹp lắm! Đẹp quá!

Chứa còn chỉ cho xem nhiều thứ, thời thi thường vàng bạc, dù cá. Chẳng hạn như trong một cái thông cổ đặt tiền đây nước có những cây bàng ngọc thạch, chứa thả những con vịt bàng sáp, hay là trên những cây cảnh cũng bàng ngọc thạch treo một con « poupée » nhỏ siu, hay là tết một vài cái hoa bàng chún chí hạt bột.

Toàn một vẻ nhẹ nhàng, nhí nhảnh, ờm-ờ, như đồ chơi của các « cô » (còn nữa)

Trọng-lang

CUỘC VUI BUÔI TỐI

Ở Cinéma Palace: Crainquebille

Tài từ Tramel sắm vai chính
từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Février

Ở Cinéma Tonkinois:

Les Misérables (Những kẻ khốn nạn)

từ thứ sáu 8 đến thứ năm 14 Février

Hàn-hộ-phổi LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn-thó, vân vân.

Có sách **Đề-phòng-bệnh-lao** biểu không, có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là mòn-thuốc trị phổi rất hay

**Quan Chánh - đốc sở
thí-nghiệm phân chất, cấp cho
giấy chứng-chỉ**

Giá mỗi lọ 1 \$

12 lọ ... 10 \$

Thơ và man lat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuốc Lạc-Long

Số 1, phố Hàng-Ngang — HANOI



TEINTURE
OULEUR

GECKO

PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITADELLE

HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Huống kỵ

Photo
HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, đắt cát
XIN CỨ ĐÈN HỎI TẠI

Vạn-quốc
Tiết-kiêm

HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
diều kiện lợi cho
các ngài

QUÀ BIỂU TẾT

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì
quí bằng sách hay

CẬU TÁM LỌ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn,
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi.
Tác-giả B.D. giấy 250 trang, giá .. 0 \$ 70

LINH-PHƯỢNG

Tập văn-kịch-tác của ông Đông-Hồ
thứ giày sôp, 50 trang, giá 0 \$ 20

CHƠI XUÂN (năm Ất-hợi)

Có kiều uố "Chím Lòng" (Seduction)
kỉ-thời năm 1935 và có 13 bài được
thưởng Văn-Chương, rất vui, giá.. 0 \$ 30

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM

Chú Thích

Quyển thứ hai có 7 bức hình rất cô
giấy 305 trang giá.. 1 \$ 10

Ba quyển đồng bià giả chữ vàng, giá 8 \$ 50

Mua cả bốn quyển trên được trừ.. 10%

Có bán khắp các hàng sách.

NAM-KÝ THƯ-QUÁN

17, Boulevard Francis-Garnier
NAM-KÝ THƯ-VIỆN

39, Rue du Lac, Téléphone n° 882, Hanoi
(Tonkin)

Phuc Thai

Meuble décore

& installe

33 Rue des Graines, Hanoi

Tel. 316

